

CHƯƠNG II

THAM GIA VÀ LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)

I. THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ TRÊN QUÊ HƯƠNG HUYỀN HỘI VÀ CÀNG LONG (1945 - 1961)

1. Tham gia và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quê hương Huyện Hội (1945 - 1954)

Năm 1945, phong trào cách mạng phát triển mạnh ở Huyện Hội và các xã trong huyện, Nguyễn Đăng gia nhập Thanh niên Tiền phong, cùng thanh niên trong xã ngày đêm luyện tập, học hỏi, tìm hiểu về thời cơ và nhiệm vụ cách mạng sau ngày Nhật đảo chính Pháp. Ngày 25/8/1945, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy huyện, xã, Nguyễn Đăng đi đầu trong lực lượng thanh niên và Nhân dân xã Huyện Hội nổi dậy giành chính quyền. Khi chính quyền cách mạng được thành lập, Nguyễn Đăng được giao nhiệm vụ phụ trách Đội Thanh niên cứu quốc xã Huyện Hội, vận động, tập hợp thanh niên tham gia lực lượng vũ trang, xây dựng Trung đội du kích.

Khi thực dân Pháp gây chiến tranh trở lại, xã Huyện Hội cũng như nhiều địa phương khác ở Càng Long bị giặc tái chiếm, Nguyễn Đăng đã lãnh đạo lực lượng vũ trang xã diệt trừ tề gian, chống lại các cuộc càn quét lấn chiếm của địch, bảo vệ thành quả cách mạng Tháng Tám. Trải qua quá trình phấn đấu và rèn luyện, tháng 5/1947, Nguyễn Đăng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam); tháng 3/1948 là đảng viên chính thức. Đến tháng 6/1948 giữ chức vụ Xã Đội trưởng, kiêm Trưởng An ninh xã Huyện Hội.

Ngày 25/4/1947, dân quân Huyện Hội dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Đăng và đồng chí Lê Văn Chử - Năm Lôi (sau này là Tỉnh đội trưởng Trà Vinh) phục vụ đặc lực cho Chi đội 20 thuộc

Quân Khu 8, đánh phục kích giặc Pháp trên tuyến lộ Ô Đùng. Trận này phía ta phục kích từ Đập Bà Lãnh đến Ô Đùng đón đoàn xe giặc từ Trà Vinh đi qua Cần Thơ họp. Trong trận này, quân ta tiêu diệt một trung đội lính Pháp thuộc tiểu đoàn cơ động Viễn Đông, một đại đội quân nguy và hầu hết quan chức thực dân Pháp và nguy quyền trong đoàn xe (Chánh tham biện Trà Vinh, Chánh mật thám Cần Thơ, Đốc phủ tỉnh Trà Vinh - Nguyễn Phước). Phó Chủ tỉnh Trà Vinh Rê-mi (Rémy) bị thương cùng một số lính còn lại chạy về đồn Ô Chát (Song Lộc, Châu Thành), phá hủy 9 xe GMC, 1 xe Jeep, 3 xe chở quan chức, thu trên 100 súng các loại. Đây là trận đánh lớn nhất của tỉnh Trà Vinh từ khi Pháp trở lại¹³.

Xã Huyện Hội dưới sự lãnh đạo của tỉnh, của huyện và vai trò của đồng chí Nguyễn Đáng từ những năm tháng sau Cách mạng Tháng Tám, khi Pháp xâm lược lần thứ 2; từ thành lập Đội tự vệ chiến đấu, xây dựng lực lượng du kích xã, xây dựng thể trận an ninh nhân dân thì lực lượng cách mạng do thanh niên, các tổ chức đoàn thể của xã được đồng chí Nguyễn Đáng tập hợp, giáo dục, rèn luyện, xây dựng ngày càng giác ngộ về chính trị, ý thức được trách nhiệm của mình. Đó là những người phải có hoài bão, có ước mơ - ước mơ cao đẹp nhất là phụng sự đất nước và phải đấu tranh để đạt được ước mơ đó, đem sức lực, tài năng của tuổi trẻ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng sự áp bức, bóc lột của thực dân đế quốc và chính quyền tay sai. Từ đó mà nhiều cuộc đấu tranh chống lại chính quyền tay sai liên tiếp nổ ra, lúc cao trào, lúc khó khăn và sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc ở xã Huyện Hội giành được nhiều thắng lợi. Đồng chí Nguyễn Đáng tập hợp thanh niên, tập hợp quần chúng trong xã, đoàn kết Kinh - Khmer, đoàn kết dân tộc tôn giáo. Uy tín của người đảng viên Cộng sản Nguyễn Đáng phụ trách Xã đội, An ninh đã cảm hóa, đoàn kết đồng bào, gia đình binh lính về với cách mạng; những tên ngoan cố, tay sai chỉ điểm gây thiệt hại cho cách mạng thì bị xử lý. Đồng chí

¹³ *Lịch sử xã Huyện Hội (1930 - 2020)*, tr. 28.

Nguyễn Đáng thể hiện rõ khí chất của Người Nam Bộ cùng lý tưởng Cộng sản chân chính mà đồng chí đã được các cán bộ, đảng viên đi trước giác ngộ như hòa vào làm một, tạo nên sức mạnh và sự quyết đoán nhanh nhạy, sắc bén trong xây dựng lực lượng và trong đấu tranh với giặc thù. Đồng chí Nguyễn Đáng có tấm lòng, có tình yêu thương con người nông dân lao động chân chất bị địa chủ, thực dân bóc lột nặng nề. Ông thấu hiểu đời sống cơ cực của người nông dân bị bóc lột là cơ sở cho những suy nghĩ, quan niệm thực sự nhân văn, sâu đậm tình người trong tập hợp quần chúng, để đấu tranh cách mạng.

Năm 1951, thực dân Pháp mở nhiều cuộc bố ráp càn quét vào Huyện Hội, Tân An, An Trường với ý đồ chiếm bằng được các xã này, vì các xã này có phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ. Đồng chí Nguyễn Đáng đã mưu trí xây dựng tổ chức lực lượng du kích phối hợp với các đoàn thể cứu quốc: nông dân, phụ nữ, thanh niên đấu tranh và đánh trả quyết liệt để bảo vệ chính quyền non trẻ. Chính quyền do cách mạng Tháng Tám đem lại, đó là sự đòi hỏi của người dân, thật sự có độc lập, tự do. Và lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ năm 1946 luôn thúc giục các lực lượng cách mạng, các tầng lớp nhân dân yêu nước trong xã Huyện Hội đứng lên chống giặc xâm lược, bảo vệ chính quyền cách mạng đại diện cho giai cấp lao động của mình. Trong một trận đánh tại xã Huyện Hội vào tháng 12/1951, đồng chí Nguyễn Đáng bị sa vào tay giặc. Dù địch tra khảo, đánh đập tàn nhẫn, ông vẫn giữ vững khí tiết cách mạng, không khai báo. Không khai thác được gì, giặc đã giải đồng chí đi giam cầm cố, biệt giam tại Khám Lớn ở Tỉnh lỵ Trà Vinh. Ở chốn lao tù, bọn tay sai và đế quốc tiếp tục đòn roi tra khảo Nguyễn Đáng và anh em trong Khám Lớn Trà Vinh. Đồng chí Nguyễn Đáng không ngừng giáo dục, vận động anh em trong tù phải tiếp tục hoạt động trong Chi bộ nhà tù, tìm mọi sơ hở của quản lý nhà tù để đấu tranh chống lại. Qua lời kể của những cán bộ công tác cùng thời với đồng chí Nguyễn Đáng thì đồng chí luôn nêu cao tinh thần đấu tranh cách mạng cho anh em trong Khám Lớn Trà Vinh, dù rất đau đớn bởi đòn roi, tra tấn của kẻ thù đồng chí

Nguyễn Đán vẫn động viên anh em để tự trấn tĩnh và nhớ đến những đồng chí đã hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, nhớ đến lời giáo dục của Đảng trong đấu tranh giải phóng dân tộc mà giữ vững khí tiết, bí mật không khai báo có hại cho cơ sở cách mạng. Sau 09 tháng trong nhà tù, đến tháng 8/1952, đồng chí Nguyễn Đán mưu trí cùng các đồng chí trong Khám Lớn Trà Vinh tổ chức một cuộc nổi dậy phá sập khám, giải thoát trên 120 cán bộ và người dân bị giặc giam giữ¹⁴. Sau đó, đồng chí Nguyễn Đán đã được Huyện ủy Càng Long kiểm thảo làm rõ thời gian ở trong tù đã không khai báo cơ sở.

Bí mật trở về xã Huyện Hội, đồng chí Nguyễn Đán tiếp tục hoạt động xây dựng lại tổ chức, bám dân, bám đất, diệt trừ tề gian, củng cố lại phong trào cách mạng. Từ tháng 8/1952 đến đầu năm 1954, đồng chí Nguyễn Đán là Chi ủy viên xã Huyện Hội, kiêm Xã Đội trưởng. Tháng 5/1954, đồng chí Nguyễn Đán được cử làm Bí thư xã Huyện Hội lãnh đạo toàn diện phong trào đấu tranh cách mạng của xã. Đồng chí Nguyễn Đán bộc lộ tư chất người cán bộ có tầm nhìn xa, trông rộng, ước mơ, khát vọng, phấn đấu để đất nước được độc lập, tự do; đời sống của người dân phải ấm no, hạnh phúc.

2. Tham gia đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ và lãnh đạo phong trào Đồng khởi ở huyện Càng Long (1954 - 1961)

2.1. Đấu tranh chính trị đòi thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (20/7/1954), hai miền Bắc - Nam thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ;

¹⁴ Trong cuộc phá khám này, đồng chí Nguyễn Đán và nhiều cán bộ cách mạng thoát được ra ngoài. Khi thấy động, địch đã bắn vài đạn theo rất gắt. Đồng chí Nguyễn Đán sức khỏe kém, yếu dần, không chạy nhanh được, đã được Sáu Phụng (Nguyễn Văn Phụng là người cùng ở tù) cố gắng chạy thoát thân. Thấy bạn mình quá mệt, đồng chí Nguyễn Đán bảo “Anh Sáu ơi! hãy bỏ tôi lại, anh chạy đi!”, nhưng Sáu Phụng quyết không bỏ bạn mình, nên tiếp tục cố gắng đồng chí Nguyễn Đán chạy tiếp, cả hai cùng thoát nạn. (Nguồn: lời kể của anh Nguyễn Thành Bánh, con của đồng chí Nguyễn Đán).

chuyển quân tập kết, chuẩn bị 2 năm sau sẽ Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Cán bộ đi tập kết ra miền Bắc cũng vinh quang mà cán bộ ở lại Huyện Hội, Càng Long bám trụ theo sự phân công của Đảng cũng vinh quang. Ở đâu Đảng cần, những người đảng viên tận trung lại tiến bước, khó khăn không sờn lòng, lấy chông gai trui rèn bản lĩnh, đóng góp sức mình cho nhiệm vụ chung. Đặc biệt là các mẹ, các chị tiễn chồng, con đi tập kết. Phụ nữ xã Huyện Hội và các xã trong huyện Càng Long trong 9 năm kháng chiến giác ngộ cách mạng và thử thách ngày càng nhiều hơn nữa. Chị em tiếp tục chấp nhận sự hy sinh tình cảm riêng tư để chồng, con làm nhiệm vụ ra đi tập kết và bí mật cày cấy ở lại lãnh đạo phong trào cách mạng trong tình hình mới.

Đất nước bị chia cắt, trong những năm từ 1956 đến 1958, chính quyền tay sai tại Càng Long, Trà Vinh, thẳng tay đàn áp, khủng bố những người theo kháng chiến, đánh phá ác liệt các chi bộ đảng, phản công các cơ sở, căn cứ cách mạng. Trong khi, ta chấp hành thực thi Hiệp định, không còn chính quyền, không có vũ khí (vũ khí đã được chôn giấu). Trước tình hình chính trị, xã hội phức tạp, do chính quyền Diệm thân Mỹ dùng bạo lực đàn áp cách mạng và dùng tiền mua chuộc tay sai, đặt ra cho Chi bộ Huyện Hội, cho các đảng viên trung kiên, một nhiệm vụ mới rất nặng nề. Đồng chí Nguyễn Đáng, Bí thư xã Huyện Hội triệu tập cuộc họp Chi bộ nhằm thảo luận tìm ra phương pháp đối phó. Tại cuộc họp Chi bộ Đảng đã đề ra ba nhiệm vụ quan trọng:

- Tuyên truyền cho dân chúng hiểu rõ ý đồ, âm mưu thâm độc không thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ của chính quyền Mỹ - Diệm; phát động tẩy chay chính quyền phản động mà Diệm đơn phương dựng lên để đàn áp dân chúng; không tham gia các tổ chức đoàn thể trá hình.

- Chọn số đảng viên tích cực đưa vào tham gia các tổ chức đoàn thể nói trên và cố gắng nắm cho được những chức vụ chủ chốt trong các tổ chức do chính quyền Mỹ - Diệm dựng lên.

- Thành lập tổ chức yêu nước, yêu hoà bình, đấu tranh đòi Hiệp thương tổng tuyển cử; đòi tôn trọng dân chủ, tự do đi lại; đòi bãi bỏ chính sách gọi là người cày có ruộng do Diệm bày ra với ý đồ điều chỉnh đất đai theo hướng có lợi cho địa chủ, dịch áp đặt lại chế độ địa chủ ở nông thôn; ngăn cản không cho đoàn “trắc lượng” đi đo lại đất đai, đòi giữ nguyên canh.

Trước sự khủng bố tàn ác của giặc ngày càng ráo riết, ở xã Huyền Hội, nhiều đảng viên bị bắt, bị giết; tình hình nội bộ Đảng có sự phân hoá, diễn biến phức tạp, ngày 27/7/1956, đồng chí Nguyễn Đáng triệu tập cuộc họp Ban Chấp hành Chi bộ. Cuộc họp này đề ra những nhiệm vụ quan trọng:

- Phải nghiêm chỉnh chấp hành Chi thị của trên là không được bạo động, mà phải tổ chức quần chúng đấu tranh chính trị đòi thực hiện Hiệp định hoà bình.

- Do tình hình thực tế nội bộ Đảng có sự phân hoá nên buộc phải phân loại đảng viên, gồm 3 dạng:

+ Dạng A: những người trung kiên tiếp tục bám địa bàn hoạt động bí mật, gây dựng cơ sở, chỉ đạo phong trào.

+ Dạng B: những người trung kiên giữ vững lập trường nhưng chưa bị lộ, còn khả năng hoạt động hợp pháp được thì đưa đi nơi khác điều lắng để bảo toàn lực lượng.

+ Dạng C: thành phần cầu an, dao động, lừng chừng sẽ đưa ra hợp pháp và tiếp tục theo dõi.

Những năm 1956 -1957, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đưa ra luận điệu “*vô tôn giáo là Cộng sản*”, chúng lợi dụng tôn giáo để nắm dân, kìm dân (nhất là Thiên Chúa giáo). Chúng tăng cường tổ chức tập hợp đạo và lập ra một loạt nhà giảng, nhà thờ ở Ấp 3, Ấp 6, Ấp 8, Ấp 9A, Ấp 9B, Ấp Lo Co ... của xã An Trường; đưa thầy dòng, di Phước đến các nơi này để rao giảng đạo và nắm dân. Chúng còn tăng cường về đây một đại đội “*Quân dân vụ*” ở Ấp 5, Ấp 6. Sau đó, chúng đưa thêm nhiều trung đội “*Công dân vụ*”, “*Dân ý vụ*”. Liên tiếp

mở những chiến dịch “*Thoại Ngọc Hầu*”, “*Trương Tấn Bùu*” đánh phá, bắt bớ tù đày gia đình có con em theo cách mạng, gia đình có người đi tập kết thì gắn bảng đen.

Tháng 10/1956, đồng chí Nguyễn Đăng được bầu làm Huyện ủy viên; tháng 5/1957 được đề bạt Thường vụ Huyện ủy Càng Long. Huyện Càng Long lúc bấy giờ có nhiều phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ, đã gây thiệt hại lớn cho chính quyền tay sai và bọn thực dân xâm lược. Cơ sở cách mạng của Huyện ủy Càng Long ở ấp số 7, xã Mỹ Cẩm; ấp 7, xã An Trường; ấp Cầu Xây, xã Huyền Hội; ấp Thạnh Hiệp, xã Nhị Long và các xã khác là tâm điểm của bọn tay sai và chính quyền thân Mỹ nhắm tới. Những hầm bí mật trong nhà dân ở Càng Long nuôi chứa đồng chí Nguyễn Đăng và cán bộ huyện (vách nhà 02 lớp, dưới bồ lúa ở giữa nhà, hay ở dưới bụi tre bên ao hồ trong vườn của người dân...) là những nơi “kín đáo” an toàn cho cán bộ ẩn tránh lúc giặc bố ráp, đi càn.



Cán bộ và người dân (bà Huỳnh Thị Lắm, gia đình nuôi chứa đồng chí Nguyễn Đăng) đến thăm nơi làm hầm bí mật trong chiến tranh (hầm được xây dựng dưới gốc tre). (Ảnh: Bá Thi, ngày 31/8/2023)

Đồng chí Nguyễn Đáng và cán bộ nằm vùng, lãnh đạo phong trào đấu tranh những năm 1956 - 1959 rất vất vả trong ăn uống và sinh hoạt đời thường, mọi điều thiếu thốn... Nhưng với tinh thần cách mạng giải phóng dân tộc phát huy tinh thần “chân trần chí thép” để khéo léo chống lại vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mỹ - Diệm. Đặc biệt ở chùa Bodhiculàmani (chùa Ấp Sóc)¹⁵, xã Huyền Hội, Sư cả Thạch Yên bố trí cho đồng chí Nguyễn Đáng và các đồng chí trong Huyện ủy, Tỉnh ủy (khi về đây công tác, nắm tình hình chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng) ẩn náu trên chánh điện của chùa - nơi linh thiêng của chùa, của tín ngưỡng trong Phật giáo Nam tông Khmer.



*Chùa Bodhiculàmani (chùa Ấp Sóc),
xã Huyền Hội, huyện Cà Mau
(Ảnh: Trang Thiều Hùng, tháng 10/2023)*



*Sư cả Thạch Yên
(1927-2005), trụ trì chùa
Bodhiculàmani
giai đoạn 1956 - 1959.
(Ảnh: Trang Thiều Hùng,
tháng 10/2023)*

¹⁵ Chùa Bodhiculàmani (chùa Ấp Sóc), xã Huyền Hội, trong giai đoạn 1956 - 1959, Sư cả Thạch Yên đã tổ chức nuôi chứa, bảo vệ nhiều đảng viên, cán bộ chủ chốt như: đồng chí Hồ Nam (Năm Đạt), đồng chí Nguyễn Đáng (Năm Trung), đồng chí Phan Hùng Phước (Chín Phước), đồng chí Phạm Thành Thường (Tư Hồng), đồng chí Sơn Thông... (Nguồn: Quyển *Huyền Hội trang sử anh hùng (1945 - 1975)*, Đảng bộ xã Huyền Hội ấn hành năm 2004, tr. 49).

Trên chánh điện của chùa, Sư cả làm gác xếp rất kín đáo cho cán bộ ẩn nấp và lo cơm nước. Mọi sinh hoạt cần thiết cho cán bộ trên gác do Sư cả chùa trực tiếp đảm nhiệm, bảo đảm tuyệt đối bí mật cho cán bộ. Có những cơ sở nuôi chứa an toàn như vậy, cán bộ mới vượt qua được những trận bố ráp, đi càn, lùng sục... của chính quyền tay sai.

Đồng chí Nguyễn Đáng chỉ đạo thành lập các đội tự vệ, phá kiềm, diệt một số tên ác ôn, làm rúng động tinh thần bọn tay sai. Có lúc địch co cụm, có lúc địch không tập trung càn quét, khủng bố. Đồng thời đồng chí Nguyễn Đáng cùng các đồng chí trong Huyện ủy Càng Long, làm tốt công tác dân vận, đoàn kết Kinh - Khmer, bám chùa Phật giáo Nam tông Khmer ở ấp Sóc, xã Huyền Hội, chùa Pisesaram¹⁶ (chùa Nguyệt Lăng B), xã Bình Phú; vận động gia đình binh sĩ kêu gọi chồng con về với gia đình không làm tay sai cho giặc; tác động số lính cầu an, bị bắt đi quân dịch, tay sai... Việc làm đó, tích cực góp phần hạn chế sự chống phá, càn quét, bố ráp của chính quyền tay sai Mỹ - Diệm. Trong thời gian này, nhiều cơ sở cách mạng, lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh. Các chùa Khmer và gia đình cách mạng nuôi chứa an toàn cho đồng chí Nguyễn Đáng, cho Ban Thường vụ Huyện ủy Càng Long, các đồng chí Tỉnh ủy (Trần Văn Long, Phạm Văn Kiệt...) trong những năm 1955 - 1959.

Từ Cương lĩnh cách mạng miền Nam do đồng chí Lê Duẩn khởi thảo đến Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được Tỉnh ủy phổ biến, triển khai thực hiện về bạo lực cách mạng, chống lại bạo lực phản cách mạng, giành chính quyền về tay Nhân dân như làn gió mới, niềm tin mới, tạo động lực mới để các lực lượng cách mạng trực tiếp đấu tranh chống lại bạo lực do chính quyền tay sai Mỹ - Diệm gây ra. Đồng chí Nguyễn Đáng bằng kiến thức được đào tạo, bồi dưỡng các lớp cấp ủy viên xã và huyện và bằng kinh nghiệm đấu tranh thực tiễn, đồng chí nắm chắc, vận dụng sáng tạo chủ trương

¹⁶ Chùa Pisesaram (chùa Nguyệt Lăng B), tại xã Bình Phú, trong giai đoạn 1957 - 1959, Sư cả Kim Giang đã tổ chức nuôi chứa, bảo vệ đồng chí Nguyễn Đáng và nhiều đồng chí khác.

của tỉnh, của huyện, gần dân, sát dân để tranh thủ vận động sức mạnh Nhân dân, bảo vệ vững chắc cơ sở cách mạng, ở các xã nông cốt, tiêu biểu như: Huyện Hội, An Trường, Mỹ Cẩm, Nhị Long... và các địa bàn trong huyện.

2.2. Phong trào Đồng khởi ở huyện Càng Long

Năm 1959, được sự tin nhiệm của Đảng, đồng chí Nguyễn Đáng được phân công giữ chức vụ là Bí thư Huyện ủy Càng Long¹⁷. Trên cương vị Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Đáng đã tích cực góp phần thành lập, tổ chức huấn luyện và phát triển lực lượng vũ trang địa phương quân của huyện Càng Long. Kết hợp với triển khai thực hiện 5 bước công tác (nghiên cứu nắm tình hình, tập hợp lực lượng, tuyên truyền giáo dục, tổ chức huấn luyện, tiến hành đấu tranh); đẩy mạnh ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận), với quyết tâm “*trụ bám*” (bám đất, bám dân), lãnh đạo đấu tranh bằng nhiều hình thức, làm thất bại âm mưu, kế hoạch thành lập Khu trù mật Lo Co, An Trường.

Tháng 01/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 họp mở rộng tại Thủ đô Hà Nội, quyết định: “*Nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và tay sai, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh*”¹⁸; phương pháp cách

¹⁷ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ 1931 - 2005*, Nxb. Trẻ, 2005, trang 242.

- Quyền: *Lịch sử huyện Càng Long (1930 - 2010)*, của Huyện ủy Càng Long, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, trang 436, 442, 443 có ghi: đồng chí Nguyễn Đáng, Bí thư Huyện ủy (1959 - 1961); đồng chí Phan Văn Đồi (Sáu Xuyên), Bí thư Huyện ủy (1956 - 1959).

- Quyền *Huyện Hội trang sử anh hùng (1945 - 1975)*, do Đảng bộ xã Huyện Hội ấn hành năm 2004, có ghi “... vào cuối năm 1958, đồng chí Nguyễn Đáng (Bí thư Huyện ủy Càng Long)”, trang 52.

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 20, tr.81.

mạng là “*Lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và tay sai, dựng lên chính quyền cách mạng của Nhân dân*”¹⁹. Đây là cơ sở để huyện Càng Long và toàn tỉnh Trà Vinh tiến lên Đồng khởi.

Trước yêu cầu của tình hình cách mạng, Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh quyết định thành lập lực lượng vũ trang của tỉnh. Ngày 14/5/1959, lực lượng vũ trang đầu tiên của tỉnh công khai hoạt động dưới tên gọi “*Tiểu đoàn Cửu Long*”²⁰. Sự ra đời của lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh là nguồn cổ vũ to lớn đối với tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, vì nó đáp ứng nhu cầu hết sức bức thiết của quân và dân Trà Vinh. Những hoạt động vũ trang đánh địch đã hỗ trợ và phối hợp tích cực với các phong trào chính trị và binh vận của quần chúng. Từ đây, lực lượng cách mạng ở Càng Long, ở các huyện trong tỉnh đã có sự phối hợp và thực sự có những biến đổi quan trọng về chất và lượng, là những tín hiệu cho thấy bước chuyển biến tất yếu của phong trào cách mạng, hòa vào khí thế chung của Liên khu miền Tây và toàn miền, làm nên phong trào Đồng khởi. Trong giai đoạn này, Càng Long là huyện thành lập lực lượng vũ trang sớm, tạo thế và lực cho lực lượng địa phương quân của tỉnh và cũng là huyện dẫn đầu tỉnh Trà Vinh về xây dựng phong trào nhân dân du kích, giữ vững thực lực cách mạng. Chính vì vậy, phong trào cách mạng ở Càng Long được củng cố và phát triển, đến Đồng khởi năm 1960, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Đáng, quân dân khắp nơi trong huyện đều nổi dậy.

Để bảo vệ dân, chống lại các cuộc hành quân càn quét của địch, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là đồng chí Bí thư Nguyễn

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 20, tr.82.

²⁰ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2005), *Lịch sử tỉnh Trà Vinh*, tập 3 (1954 - 1975), Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh ấn hành, tr. 58-59.

Đảng và các đồng chí trong Thường vụ huyện ủy, bộ đội địa phương và du kích các xã của huyện đã tổ chức nhiều trận đánh táo bạo, trong đó có trận đánh tiêu diệt gọn Ban Chỉ huy Tiểu đoàn “*Sơn Trắng*” của ngụy quân Sài Gòn, với sự giúp đỡ của Cố vấn Mỹ.

Giữa năm 1960, Xứ ủy Nam Bộ tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình cách mạng Nam Bộ, phân tích kinh nghiệm Đồng khởi ở Bến Tre và quyết định phát động cao trào Đồng khởi toàn Nam Bộ, thống nhất hành động vào ngày 14/9/1960. Quán triệt quyết định của Xứ ủy, Tỉnh ủy Trà Vinh chỉ đạo đánh giá công tác chuẩn bị, thành lập Ban Chỉ đạo Đồng khởi tỉnh. Chủ trương Đồng khởi được nhanh chóng và bí mật phổ biến đến cơ sở Đảng và nòng cốt quần chúng. Mỗi huyện chọn một xã làm điểm chỉ đạo Đồng khởi. Thời gian này, đồng chí Nguyễn Đáng tập trung chỉ đạo thành lập và phát triển lực lượng vũ trang địa phương quân huyện Càng Long, đẩy mạnh phong trào ba mũi giáp công, chống địch gom dân vào Khu trù mật Lo Co, An Trường, tổ chức nổi dậy hưởng ứng chiến dịch Đồng khởi trong toàn tỉnh.

Nghị quyết 15 của Trung ương, quyết định của Xứ ủy và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy đến với Huyện ủy Càng Long giữa lúc phong trào Đồng khởi của Bến Tre dội sang, làm nức lòng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Với các Chi bộ xã được tôi luyện trong cuộc đấu tranh quyết liệt chống địch càn quét, khủng bố tàn sát, kiên cường bám trụ tại chỗ, với lòng dân giữ vững niềm tin đối với cách mạng, một lòng theo Đảng, bảo vệ Đảng và căm thù địch cao độ, Huyện ủy Càng Long có điều kiện phát động Nhân dân khởi nghĩa. Cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy Nghị quyết là điều mình mong muốn và chờ đợi, nên nhất tề vùng dậy.

Đồng chí Nguyễn Đáng cùng với Huyện ủy đã khẩn trương chuẩn bị, chỉ đạo cho tất cả đảng viên, cán bộ cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết 15, nỗ lực vượt qua khó khăn trở ngại để bám sát địa bàn, dựa vào dân và nắm chắc tình hình địch. Những cán bộ, đảng viên trước đây thuộc diện “*điều*”, “*lảng*”, nay được điều về, cùng đồng bào,

đồng chí địa phương xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang tại chỗ, chuẩn bị các mặt cho Đồng khởi; Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Nông dân bí mật phát triển thêm, chọn lựa những thanh niên hăng hái, dũng cảm và mưu trí được thử thách qua đấu tranh chống địch khủng bố để làm cánh tay đắc lực và là hậu bị cho các chi bộ. Đồng thời, đồng chí Nguyễn Đăng chỉ đạo đẩy mạnh công tác binh vận, đưa cán bộ có năng lực ở huyện, ở xã vào hoạt động và phát triển phong trào. Nhiệm vụ chủ yếu là giáo dục, vận động binh lính giao cho các gia đình binh sĩ vận động con em mình trở về với Nhân dân và đảm nhận công việc do cách mạng tin tưởng giao phó trong lòng địch.

Nhằm đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị có kết hợp với vũ trang bạo lực, Ban Thường vụ Huyện ủy và Bí thư Nguyễn Đăng rất coi trọng công tác vũ trang quần chúng và xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang. Từ năm 1958, khi việc trừ gian, diệt ác đã được cấp ủy đảng cấp trên cho phép, vũ khí được chôn giấu trước đây được tính chia về các huyện chỉ mới cấp được cho xã, ít là một khẩu súng, nhiều là ba khẩu. Trước sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đăng, Huyện ủy Càng Long chủ trương mở rộng phong trào tự tìm kiếm, tự sản xuất vũ khí thủ công thô sơ. Phong trào làm vũ khí thô sơ, làm súng giả, súng tự tạo được đẩy mạnh tại các xã trong huyện (trước chỉ có một vài cây súng trường, nhưng khi vũ trang tuyên truyền đã có được cả trăm cây súng)²¹. Các đội chống thủy hỏa, đạo tặc, dân canh chống cướp được củng cố, tăng cường đoàn viên Thanh niên Thanh lao để xây dựng thành lực lượng bán vũ trang của cách mạng. Từng nơi trong huyện linh hoạt thực hiện chuyển hóa các đội bảo vệ hương thôn, xây dựng nòng cốt trong lực lượng này; trừng trị những tên phản động nhằm khống chế lực lượng này chuyển cây, dây, gậy, mồi trở lại đánh địch. Phong trào trừ gian, diệt ác được đẩy mạnh đã phá vỡ lưới do thám gián điệp, cảnh cáo phân hóa hội tề.

²¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Huyện ủy Càng Long (2015), *Lịch sử huyện Càng Long 1930 - 2010*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.123-126.

Từ chủ trương của đồng chí Bí thư Huyện ủy Nguyễn Đáng, các vụ trừ gian, diệt ác lần này đều có bản án vạch trần tội ác của chúng. Có đêm, quân dân ta diệt liên tiếp hai, ba tên; bọn tề xã, ấp hoang mang, dao động; quần chúng được cởi bỏ xiềng xích. Đây được xem là bước ngoặt, tạo điều kiện cho phong trào binh vận, tề vận phát triển. Nhờ vậy, ta tạo ra được nhiều cơ sở trong dân vệ, trong tề xã, tề ấp. Từ đó, chúng không còn dám tuần tra, lùng sục cán bộ cách mạng như trước.

Song song đó, Huyện ủy và đồng chí Nguyễn Đáng chủ trương tiến hành vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng nhân dân nổi dậy. Ban đêm, các đội vũ trang với súng thật, súng giả, súng nhỏ, súng to, rơm rập, tuần hành qua các thôn xóm, xưng danh là bộ đội mùa thu, nói giọng Bắc, khống chế tề điệp ác ôn, xúc dậy tinh thần quần chúng ở những nơi bị chúng kìm kẹp nặng nề. Lúc đầu, bọn địch còn hung hăng. Ngày 24/2/1960, “đánh hơi” thấy lực lượng ta, chúng tập trung dân vệ ba xã Bình Phú, Nhị Long, Mỹ Cẩm đến bao vây nhà ông Lâm Văn Bồng ở ấp Rô 1, xã Nhị Long - nơi có lực lượng cách mạng do đồng chí Nguyễn Đáng chỉ huy đang ếm quân. Ta nổ súng đánh ngay vào bọn dân vệ Bình Phú, do tên Võ cầm đầu. Súng bóp cò nhưng đạn lép, lực lượng ta xông lên chống trả; trong trận giáp lá cà này, đồng chí Nguyễn Đáng bình tĩnh xử lý, gan dạ từ trong bóng tối xông ra, dùng thể võ của mình cầm gậy đánh tên lính đi đầu; các cán bộ, chiến sĩ ta dùng báng súng, dao mác, gậy gộc đánh giáp lá cà làm chúng chạy tán loạn. Ta thu được hai súng, hy sinh một đồng chí, bị thương hai đồng chí, ta rút khỏi vị trí an toàn²².

Đồng thời, đồng chí Nguyễn Đáng còn trực tiếp chỉ đạo Huyện ủy khẩn trương tổ chức ra đội ám sát, chuyên theo dõi để trừ diệt những tên ác ôn tàn sát thường dân. Kết quả là, ta diệt được ba tên ác ôn, là những tên khát máu không còn tính người, làm khiếp vía bọn tề điệp. Trong tình thế bị động, một số tề ấp, khu trừ mật bỏ chạy, một

²² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Huyện ủy Càng Long (2015), *Lịch sử huyện Càng Long 1930 - 2010*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.123-126.

số ra thú tội với cách mạng và quần chúng nhân dân. Nhờ vậy, cho đến giữa năm 1960, trên vùng đất Cà Long, chưa một chi bộ đảng nào bị giặc đánh bật khỏi dân, khỏi đất. Đảng bám dân, dân bám đất, đất nuôi người, đất bảo bọc cho người, đất với người như máu xương trong một cơ thể.

Trước ngày Đồng khởi, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy (đồng chí Trần Văn Long²³, đồng chí Phạm Văn Kiệt²⁴...), đồng chí Nguyễn Đáng cùng với Huyện ủy Cà Long chỉ đạo tiến hành công tác binh vận, móc nối với cơ sở của ta trong dân vệ, trong bảo vệ hương thôn, hội tề. Về lực lượng vũ trang, huyện có một tiểu đội, mỗi xã có từ nửa tiểu đội đến một tiểu đội du kích, trang bị cho những xã mạnh ba khẩu súng, những xã yếu hai khẩu súng.

Đêm 13 rạng ngày 14/9/1960, thống nhất với toàn tỉnh Trà Vinh, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện Cà Long tiến hành cuộc Đồng khởi. Toàn huyện nổi trống mõ, tiếng loa kêu gọi vang dậy khắp nơi, nơi nơi quần chúng nhân dân nổi dậy cùng du kích, thấp đuốc sáng mọi phum sóc, ấp xóm, rầm rập hành quân khắp các nẻo đường, gỡ khẩu hiệu, xé cờ ba que, xé hình Ngô Đình Diệm... Những chiến sĩ du kích và đội viên tự vệ được trang bị súng, sẵn sàng tác chiến hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh, lòng bất tề ngục. Lực lượng quần chúng mang theo băng cờ, gậy gộc, giáo mác đi thành đội ngũ, tiến đến bao vây trụ sở ngục quyền, phong tỏa đồn bốt địch, kêu gọi nhân viên ngục quyền từ bỏ nhiệm sở, kêu gọi binh sĩ ngục nộ vũ khí cho cách mạng, trở về với Nhân dân... Phong trào đấu tranh dâng cao, thể hiện rõ qua những câu về đây tính chiến đấu nhưng cũng rất dí dỏm, lạc quan của Nhân dân xã Huyện Hội rất đáng ghi nhớ: "*...Thác đổ triều dâng, bùng bùng nổi dậy, / Mác dao gậy gộc, mứt nhét súng trường./ Rải rơm rải đường, đấu tranh trực diện, / Tạo nhiều điều kiện, tranh*

²³ Đồng chí Trần Văn Long (Mười Dài), Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh (7/1957 - 2/1962).

²⁴ Đồng chí Phạm Văn Kiệt (Năm Vắn), cuối năm 1959 đến giữa năm 1963 là Phó Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh.

*thủ bút đôn. / Diệt trừ ác ôn, lai rai liên tiếp, / Số còn kinh khiếp, co
rút nằm im. / Phát huy rộng thêm, chúng lôi bắn tia, / Mang ên đấm
múa, đập đập gốc dừa, / Chông nỏ chông bừa, xuyên hông khóa đít, /
Không để thứ địch, trong bút lộ ra.... ”²⁵.*



**Đồng chí Nguyễn Đàng (Năm Trung)
Bí thư Huyện ủy Càng Long (1959 - 1961)
(Nguồn: Quyển Lịch sử Huyện Càng Long (1930 - 2010),
Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, trang phụ lục)**

²⁵ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Huyện ủy Càng Long (2015), *Lịch sử huyện Càng Long 1930 - 2010*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.152.

Vào tháng 11/1960, đồng chí Nguyễn Đáng và Huyện ủy đã linh hoạt chỉ đạo lực lượng Đồng khởi ở các xã trong huyện, nhất là các xã Bình Phú, Đại Phước, Nhị Long và bộ đội địa phương của huyện (lúc này có nửa tiểu đội) phục kích đánh bọn dân vệ xã Bình Phú, tiêu diệt 10 tên địch (trong đó có tên Quán và tên Tôn, Tổng đoàn phó, là hai tên khét tiếng trong vùng)²⁶. Trận thắng này đã làm nức lòng Nhân dân các xã Bình Phú, Đại Phước, Nhị Long, Đức Mỹ, Mỹ Cẩm của huyện, vừa làm thoái động quân địch, vừa kịp thời bổ sung lực lượng và trang bị vũ khí cho đơn vị bộ đội địa phương của huyện. Cũng trong phong trào Đồng khởi, khu trù mật mà địch dày công xây dựng, đã bị quân dân ta phá hỏng, Nhân dân được về nhà mình, ruộng vườn của mình sản xuất làm ăn, ổn định cuộc sống.

Có thể nói, cùng với Nhân dân trong tỉnh, phong trào Đồng khởi của Nhân dân huyện Càng Long đã nổ ra rộng khắp các địa bàn, thu hút đông đảo các tầng lớp tham gia dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Đáng. Tại các xã, ấp, quần chúng nhân dân đã phối hợp nhiều hình thức đấu tranh: đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận. Phong trào Đồng Khởi là cao trào khởi nghĩa của quần chúng diễn ra một cách mạnh mẽ, có tổ chức chặt chẽ. Đó là cuộc tôi luyện, thử thách và khẳng định bước phát triển cùng sức mạnh của hệ thống chính trị và lực lượng cách mạng ở huyện Càng Long dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, đứng đầu là Bí thư Nguyễn Đáng, theo đúng đường lối mà Trung ương Đảng và Bác Hồ đã vạch ra. Phong trào Đồng khởi là sự ra quân thắng lợi của thế trận hợp đồng ba mũi giáp công, phù hợp với điều kiện cụ thể của huyện Càng Long, như lời của nhà thơ Lê Chí: “...*Những chiêu phục kích trắng mù sương / Tương thấy đâu đây những néo đường / Cát tím ngàn đêm dài máu chảy / Oi Ô Tung, Huyện Hội, An Trường! / Những cái tên mang buồn vui năm tháng / Đeo hàm chông giết giặc*”

²⁶ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Huyện ủy Càng Long (2015), *Lịch sử huyện Càng Long 1930 - 2010*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.123-126.

trước sân nhà / Em nhỏ cũng làm chiến công to lớn / Người chỉ huy là chính mẹ già... ”²⁷.

Ngày 24/12/1961, Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam của huyện Càng Long do Huỳnh Kim Long làm Chủ tịch ra đời tại nhà thờ Tân Trung, xã Tân An trong cuộc mít-tinh đò rục cờ và biểu ngữ của hàng ngàn quần chúng nhân dân từ khắp các xã của huyện đến tham dự. Sự ra đời của Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Càng Long tại vùng nông thôn giải phóng rộng khắp toàn huyện là một mốc đánh dấu cao trào Đồng khởi kết hợp đấu tranh quần sự với chính trị, binh vận của huyện Càng Long.

Như vậy, đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm đã thực hiện ý đồ xâm lược nước ta, chúng phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, vực dậy và dựng lên chính quyền, quân đội, cảnh sát thực hiện lừa mị Nhân dân, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới bằng khủng bố man rợ, tàn khốc trên toàn miền Nam mà địa bàn huyện Càng Long là một trong nhiều trọng điểm. Nhân dân Càng Long từ đấu tranh chính trị và tự trang bị vũ khí cho mình, kết hợp với nhiều hình thức đấu tranh, xây dựng được sức mạnh tổng hợp của Đảng, quân, dân; kết hợp sức mạnh của văn hoá, của truyền thống yêu nước xây dựng quê hương để đấu tranh quyết liệt chống kẻ thù.

Trải qua gian nan và hy sinh to lớn, cùng lòng căm thù dồn nén, với sức mạnh phi thường quần dân Càng Long đã vùng lên Đồng khởi, Nhân dân hò reo vang dội, phá rã hệ thống kim kẹp dày đặc của địch, giải phóng hầu hết nông thôn trong vòng ba tháng. Kết quả này đã góp phần vào thắng lợi của cao trào Đồng khởi của tỉnh, tạo thế cho đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Trà Vinh chuyển sang giai đoạn mới - từ thế giữ gìn lực lượng sang thế phát triển lực lượng, tiến công, mở đầu thời kỳ đấu tranh cách mạng mới, tiến công địch bằng ba mũi chính trị, quần sự, binh vận.

²⁷ Lê Chí (1986), *Thương nhớ những con giống*, Nxb. Cửu Long, tr.10.

Mặt trận Dân tộc Giải phóng được thành lập từ xã đến huyện. Thế cách mạng tiến công ở huyện Càng Long dâng cao hơn so với giai đoạn trước. Việc lãnh, chỉ đạo huyện Càng Long trong phong trào Đồng khởi năm 1960 giành thắng lợi có vai trò to lớn của các đồng chí trong Tỉnh ủy như: đồng chí Trần Văn Long (Mười Dài), Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phạm Văn Kiệt (Năm Vạn), Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Đáng, Bí thư Huyện ủy Càng Long sau thắng lợi của phong trào Đồng khởi 1960 được đề bạt vào Tỉnh ủy Trà Vinh (tháng 3/1961). Đến tháng 8/1961, Tỉnh ủy Trà Vinh đề bạt đồng chí Võ Thành Triệu (Hai Tiến) làm Bí thư Huyện ủy Càng Long thay đồng chí Nguyễn Đáng, đồng chí Nguyễn Đáng về tỉnh công tác.

II. LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH (1961 - 1971)

1. Phát triển lực lượng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, thực hiện ba mũi giáp công, phá ấp chiến lược (1961 - 1965)

1.1. Tổ chức phong trào đấu tranh chính trị - binh vận - vũ trang

Tháng 3/1961, đồng chí Nguyễn Đáng được đề bạt Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy Trà Vinh cho đến năm 1963. Từ năm 1964 đến giữa năm 1965 là Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chính trị viên Tỉnh đội Trà Vinh. Trong thời gian này, thất bại từ phong trào Đồng khởi, Mỹ - Ngụy không ngừng tăng cường càn quét, bình định nông thôn, dồn dân lập ấp chiến lược, nhằm cô lập và tiêu diệt lực lượng cách mạng ở Trà Vinh. Đứng trước tình hình đó, đồng chí Nguyễn Đáng cùng với Tỉnh ủy lãnh đạo và tổ chức hoạt động đấu tranh chính trị - binh vận - vũ trang, bám dân, bám đất để tấn công và phản kích địch, kiên quyết chống lại những cuộc càn quét, lấn chiếm của địch; chủ trương thực hiện phương châm “một tấn không đi, một ly không rời”, Nhân dân bám trụ sản xuất và phục vụ cách mạng.



*Đội nữ du kích xã Lương Hòa (Châu Thành)
chuẩn bị bố trí công mìn chống giặc càn quét (1965).
(Ảnh: Trang TTĐT Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Trà Vinh).*

Đầu năm 1961, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị về phương hướng, nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam là ra sức xây dựng nhanh chóng lực lượng của ta về cả hai mặt chính trị và quân sự, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh bằng mọi hình thức để đẩy lùi địch từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến lên đánh đổ hoàn toàn. Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam công bố Mười chủ trương trước mắt và tất cả các đảng phái, tôn giáo và những người yêu nước ở miền Nam hãy hợp sức với nhau lại đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai bán nước, cứu nguy cho dân tộc.

Quán triệt Chỉ thị của cấp trên, đồng chí Nguyễn Đáng cùng Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng bộ và quân dân tỉnh Trà Vinh phát huy thắng lợi của phong trào Đồng khởi, phát huy ý chí tự lực, tự cường, tích cực phát triển lực lượng mọi mặt để đánh địch. Hệ thống chỉ huy Quân sự được kiện toàn từ tỉnh đến huyện, xã; cơ quan an ninh trực thuộc Tỉnh ủy được thành lập với nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách

mạng, tấn công địch. Trung ương cục Miền Nam chỉ đạo thành lập Đoàn 962 vận tải đường thủy để chuyển vũ khí từ Bắc vào Nam theo đường Hồ Chí Minh trên biển. Trà Vinh trở thành một trong những điểm tập kết vũ khí. Từ tháng 3/1963 đến năm 1966 Trà Vinh tiếp nhận hơn 680 tấn vũ khí các loại (trong đó, chỉ riêng ngày 23/3/1963 chuyển tàu đầu tiên vận chuyển vũ khí từ Miền Bắc vào Trà Vinh đã chuyển được 44 tấn vũ khí)²⁸. Song song đó, các phong trào hành động cách mạng của đông đảo quần chúng nhân dân thông qua hoạt động của các tổ chức thành viên Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được mở rộng, các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương cũng được phát triển. Đánh giá đúng vai trò, vị trí của công tác binh vận, chấn chỉnh bộ máy công tác binh vận, kiên trì chuẩn bị lực lượng, tạo thời cơ đưa cán bộ, đảng viên luồn sâu vào trong lòng địch, theo sát phong trào cách mạng ở địa bàn tỉnh lỵ, huyện lỵ và vùng địch kiểm soát.

Sau cao trào Đồng khởi của Nhân dân miền Nam, “chiến tranh đơn phương” của Mỹ - Ngụy đã hoàn toàn thất bại. Từng mảng lớn lực lượng và chính quyền ở các cấp cơ sở bị tan rã. Để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, tăng viện trợ cho quân đội và chính quyền miền Nam, đưa thêm cố vấn Mỹ vào chiến trường miền Nam Việt Nam. Mở đầu bằng kế hoạch Stalay-Taylor, bình định nông thôn, dồn dân lập ấp chiến lược. Để phục vụ cho mục tiêu bình định nông thôn, địch đã dùng nhiều thủ đoạn thâm độc và trắng trợn hơn trong việc lợi dụng tôn giáo và dân tộc. Chúng tăng cường lực lượng, vật chất và quyền uy cho các nhà thờ, lôi kéo Nhân dân vào các tổ chức phản động như: Thanh niên Cộng hòa, Thanh niên thánh nghiệp, Phụ nữ liên đới, Nghiệp đoàn lao động, Đảng cấp tiến, Đảng phục hưng, Đảng dân chủ. Mỹ - Ngụy ra sức lôi kéo, khuyến khích thương nhân người Hoa vào guồng máy hậu cần phục vụ cho cuộc chiến tranh phi nghĩa của chúng; đồng thời ra sức

²⁸ Nguồn: Di tích lịch sử Bến Cồn Tàu, huyện Duyên Hải.

kích động tâm lý đồng bào dân tộc Khmer, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc Việt - Khmer - Hoa, gây chia rẽ tình đoàn kết giữa đồng bào dân tộc Khmer với nhau. Thâm độc hơn, chúng còn xây dựng lực lượng vũ trang Khmer Sa rây, đóng quân tại nhiều chùa Khmer trong tỉnh nhằm khống chế và kiểm soát các hoạt động cách mạng của đồng bào và sư sãi Khmer. Ở vùng giải phóng, địch liên tiếp mở những cuộc càn quét cấp tiểu đoàn, trung đoàn có máy bay và pháo binh yểm trợ đánh phá, nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, chiếm đất, giành dân. Năm 1962, địch triển khai chương trình lập ấp chiến lược ở Trà Vinh, những địa bàn có đông dân, nhất là vùng đồng bào Khmer, vùng đồng bào có theo Công giáo được chúng coi là xung yếu và được chọn lập ấp chiến lược thí điểm và mở rộng ra các xã, huyện khác. Chúng mở cuộc hành quân càn quét có máy bay, xe thiết giáp và hỏa lực yểm trợ tàn phá nhà cửa, làng xóm của người dân, gom dân, “tát dân” vào ở trong ấp chiến lược.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Trà Vinh vừa chỉ đạo tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, vừa phát động phong trào chiến tranh nhân dân rộng khắp, kiên quyết đẩy mạnh tiến công chính trị, vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận và vũ trang chống lại hoạt động càn quét, đánh phá và từng bước phá tan chương trình bình định nông thôn - lập ấp chiến lược của địch.

1.2. Đẩy mạnh công tác Khmer vận, đoàn kết quân - dân và các dân tộc trong đấu tranh chống ngoại xâm

Cuối năm 1962, Tỉnh ủy Trà Vinh tổ chức Hội nghị bàn về nhiệm vụ trọng tâm, tích cực phá ấp chiến lược (vì lúc này ở Trà Vinh có điển hình phá ấp chiến lược), trọng điểm là vùng có đông người Khmer, vùng tôn giáo và các tuyến hành lang giao thông nhằm giải phóng dân, mở rộng vùng giải phóng. Bước vào năm 1963, phong trào phá ấp chiến lược được đẩy lên trong toàn tỉnh, kết hợp công tác binh địch vận với phát triển mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng và tăng cường hoạt động của các lực lượng vũ trang cách mạng.

Tỉnh ủy Trà Vinh chỉ đạo quân và dân phá ấp chiến lược trong ba đợt. Đợt 1 diễn ra trong 6 tháng đầu năm 1963, đợt 2 từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1963. Đây là lúc phong trào nhân dân du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ trên toàn tỉnh. Đợt 3, sau tháng 9 năm 1963, phong trào đấu tranh của quần chúng dâng cao khắp vùng nông thôn, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của phong trào đấu tranh ở thị xã - nơi tập trung cơ quan đầu não cấp tỉnh của địch.



Đồng bào Kinh, Khmer tham gia phá ấp chiến lược.

(Ảnh: Tư liệu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh).

Thời gian này, chính quyền địch ở Trung ương lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, nội bộ địch ở địa phương hoang mang, dao động, cấu xé lẫn nhau. Đầu tháng 11 năm 1963, Diệm - Nhu bị

đảo chính. Chế độ độc tài phát-xít gia đình trị Ngô Đình Diệm bị lật đổ, báo hiệu sự khủng hoảng triền miên của Ngụy quyền Sài Gòn. Để đối phó với lực lượng cách mạng không ngừng lớn mạnh ở tỉnh Trà Vinh, từ năm 1964, Mỹ - Ngụy ra sức củng cố đồn bót và tăng cường bổ sung lực lượng tác chiến. Mặc dù vậy, chúng vẫn không thể ngăn chặn được xu hướng phát triển của phong trào cách mạng nơi đây. Tính chung trong năm 1964, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trong đó có vai trò của đồng chí Nguyễn Đáng - Phó Bí thư Tỉnh ủy, kiêm chính trị viên Tỉnh đội - linh hồn của bộ đội Trà Vinh đã chỉ huy quân và dân tỉnh Trà Vinh phá tan 289 ấp chiến lược, phá hủy một phần 186 ấp chiến lược khác, san bằng 198 đồn bót địch.

Bị thua đau trong năm 1963 - 1964, những năm tiếp theo lực lượng địch ở tỉnh Trà Vinh càng hung hăng. Chúng tìm mọi cách đánh phá, bắn giết, cướp bóc Nhân dân, nhất là vùng căn cứ kháng chiến của ta. Trên cương vị của mình, cùng với tập thể Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đáng hết sức quan tâm đến công tác vận động quần chúng, nhất là đồng bào dân tộc, tôn giáo. Ông đặc biệt coi trọng công tác Khmer vận, lấy tình đồng chí, đồng đội để thắt chặt đoàn kết nội bộ, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc đấu tranh chống kẻ thù chung. Trong thời kỳ này, có nhiều cuộc đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang của quần dân Trà Vinh liên tiếp nổ ra. Có những cuộc đấu tranh chính trị huy động trên 30.000 người kéo vào tỉnh lỵ, huyện lỵ, trong tỉnh đòi Mỹ - Ngụy bồi thường nhân mạng cho đồng bào, không được bắn phá bừa bãi vào quần chúng nhân dân; đấu tranh đòi rời bỏ ấp chiến lược trở về ruộng vườn của mình để làm ăn. Phong trào binh vận được đẩy mạnh trong lòng địch, nhiều cuộc binh biến, phản chiến, đảo rẽ ngũ trong lực lượng ngụy quân xảy ra thường xuyên. Năm 1965, ở Trà Vinh có nhiều cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra ở nhiều nơi như: Trà Cú, Châu Thành, Cầu Kè, Cầu Ngang... của đồng bào Kinh, Khmer đòi bồi thường thiệt hại tính mạng, tài sản, tố cáo hành động dã man của giặc rải chất độc hóa học, chống bắt lính, chống bắn phá, chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trên cơ sở phong trào đấu tranh chống địch của

quần chúng, Tỉnh ủy Trà Vinh, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Đăng đã chỉ đạo tập trung toàn lực ra sức củng cố lực lượng, xây dựng ấp, xã chiến đấu; đề cao cảnh giác, sẵn sàng đánh địch càn quét; đồng thời, tăng cường tập kích vào khu vực đầu não chính quyền địch ở thị xã Trà Vinh.

Tháng 7/1965, đồng chí Nguyễn Đăng được đề bạt giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh thay đồng chí Phạm Văn Kiệt (Năm Vận)²⁹ về Khu ủy Tây Nam Bộ nhận nhiệm vụ mới. Trong thời gian này, Tỉnh ủy đã lãnh đạo quân và dân tỉnh Trà Vinh tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân địa phương bằng việc thực hiện ba mũi giáp công phát triển rộng khắp trong toàn tỉnh đã giáng cho địch nhiều đòn choáng váng. Phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh trên vùng đất Trà Vinh, ta làm chủ được nhiều vùng rộng lớn, giải phóng được 2/3 đất đai và 60% dân số trong tỉnh (giải phóng hoàn toàn 20 xã, giải phóng phần lớn sáu xã và hàng trăm ấp...), giải phóng hoàn toàn quận lỵ Long Toàn (nay là thị xã Duyên Hải). Đây là quận lỵ đầu tiên ở miền Tây Nam Bộ được giải phóng trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi của quân, dân tỉnh Trà Vinh góp phần xứng đáng vào thắng lợi của quân, dân toàn miền, bẻ gãy quốc sách ấp chiến lược - xương sống của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - Ngụy. Gắn liền với quá trình tiến công đánh địch, giải phóng xã, ấp, các lực lượng vũ trang của địa phương không ngừng được củng cố và phát triển. Trên cơ sở đó, Đại đội 501, Tiểu đoàn 501 của tỉnh Trà Vinh chính thức được thành lập. Với những thành tích đó, quân, dân Trà Vinh được Trung ương tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Hai, là tỉnh dẫn đầu các tỉnh miền Tây Nam Bộ về phong trào nhân dân, du kích chiến tranh và là một trong ba tỉnh nổi bật nhất trên chiến trường miền Nam. Tỉnh Trà Vinh được Bộ Chỉ huy miền tặng thưởng danh hiệu “Tỉnh dẫn đầu phong trào nhân dân du kích chiến tranh toàn miền”.

²⁹ Đồng chí Phạm Văn Kiệt (Năm Vận), Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh từ giữa năm 1963 đến tháng 6/1965.

2. Lãnh đạo phát triển chiến tranh nhân dân, Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 (1965 - 1968)

2.1. Phát triển lực lượng cách mạng và phong trào chiến tranh nhân dân, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 - 1968)

Sau thất bại của chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “*chiến tranh cục bộ*” với ba nội dung lớn: tảo thanh, bảo đảm an ninh, tìm và diệt. Để thực hiện chiến lược này, chúng điên cuồng đưa quân viễn chinh và chực hầu vào tham chiến ở miền Nam và tăng cường trang bị vũ khí, phương tiện phục vụ chiến tranh hiện đại cho quân nguy; đồng thời, mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước đồng tâm hiệp lực “*thà chết chứ không chịu làm nô lệ, sẽ chiến đấu đến cùng để bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập hoàn toàn*”.

Vào thời điểm này, Trà Vinh là chiến trường cài răng lược giữa ta và địch, là tỉnh bản lề giữa miền Đông và miền Tây Nam Bộ, có đông đồng bào Khmer và nhiều tôn giáo. Ngoài Trung đoàn 14, địch còn tăng cường thêm lực lượng, rải chất độc hóa học; thực hiện ý đồ bình định và tiêu diệt cộng sản, chiếm lại các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và phần lớn huyện Càng Long. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và của Khu ủy, cuối năm 1965, Tỉnh ủy Trà Vinh triệu tập Hội nghị cán bộ do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đáng chủ trì, tiến hành đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ, các lực lượng vũ trang nhân dân và các tổ chức thành viên của Mặt trận Dân tộc Giải phóng của tỉnh, nâng cao ý chí cách mạng, tinh thần đoàn kết và ý chí tự lực tự cường quyết tâm đánh bại chiến lược “*chiến tranh cục bộ*” của giặc Mỹ xâm lược. Trên cơ sở đó, đồng chí Nguyễn Đáng khẩn trương chỉ đạo: xây dựng lực lượng vũ trang (Tiểu đoàn

501 cấp ủy trực tiếp chỉ đạo), tăng cường quân số, trang bị và huấn luyện cho bộ đội tỉnh, bộ đội địa phương huyện và dân quân du kích xã, áp để đủ sức chiến đấu trong tình hình mới; khẩn trương phát triển lực lượng binh vận, sáng tạo thời cơ và chủ động đánh địch khi thời cơ đến, đồng thời tìm cách khoét sâu mâu thuẫn giữa cố vấn Mỹ và sĩ quan ngụy (vì cố vấn Mỹ thường có thái độ miệt thị đối với ngụy quân, ngụy quyền). Đồng thời, đẩy mạnh việc xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân “*hầm chắc hơn nhà tốt*”³⁰, phát triển xã, ấp chiến đấu rộng rãi, kết hợp cải tạo với xây dựng địa hình để bảo vệ dân, đảm bảo vừa sản xuất vừa chiến đấu; mở rộng phong trào thi đua đánh Mỹ, kiên quyết và nâng cao ý chí chiến đấu; bao vây đánh lấn, vừa hạ máy bay địch, đánh cơ giới địch, tập trung chỉ đạo đánh vào chi khu và sân bay Long Toàn. Để thực hiện yêu cầu trên cho phù hợp tình hình, Hội nghị nêu rõ phương hướng hoạt động của dân quân du kích là dòn ra vùng ven, áp chiến lược, giao thông, thị xã, thị trấn, đẩy mạnh tấn công khắp chiến trường. Phương châm, phương thức hoạt động dân quân du kích là tập trung và phân tán linh hoạt, phát huy yếu tố chủ động, bí mật, bất ngờ, kết hợp ba mũi giáp công, ba thứ quân, kết hợp vũ khí bèn nhọn tấn công địch. Song song với hoạt động tác chiến, đồng chí Nguyễn Đáng chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng nhanh, mạnh, vững chắc, lấy giáo dục chính trị làm gốc, tư tưởng đi đầu, đi đôi với củng cố tổ chức đảng và đoàn thể trong sạch. Đồng thời, tích cực rèn luyện quân sự nhằm bảo đảm hoạt động tác chiến phục vụ thực hiện các nhiệm vụ. Hướng xây dựng chú ý là vùng yếu, vùng sát bên địch, trên giao thông, huyện lỵ, thị xã.

Dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Đáng, phong trào nhân dân du kích chiến tranh diễn ra sôi nổi và đều khắp. Mặc dù địch tập trung bắn phá triển miên vào vùng nông thôn giải phóng, Nhân dân vẫn kiên quyết bám đất sản xuất,

³⁰ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2005), *Lịch sử tỉnh Trà Vinh, tập 3 (1954 - 1975)*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh ấn hành, tr.154.

chiến đấu... Trên những địa bàn địch càn quét, bắn phá liên tục, Nhân dân không chỉ xây dựng hầm chắc chắn cho gia đình mình, mà còn đào đắp công sự ở khắp nơi (đọc đường đi, trường học, bến đò, ruộng rẫy...) để bảo vệ trẻ em đi học và người lao động sản xuất, đồng thời dùng mìn, chông, lòi... bố trí thành những tuyến để chặn địch càn quét, củng cố thế trận phòng thủ ở các ấp, xã chiến đấu. Trong đó, căn nhà âm là câu chuyện dài bất khuất của người dân huyện Duyên Hải trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, của Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đáng. Biết vung dao mở đất, người Trà Vinh biết cầm gươm giữ đất, thủy chung với đất, ân oán phân minh. Vì vậy, để bám đất giữ làng, đánh giặc bảo vệ quê hương, tồn tại dưới mưa bom, bão đạn của chiến tranh, người dân Duyên Hải nung nấu ý chí: một tấc không đi, một ly không rời xứ sở, bằng quyết tâm làm "hầm chắc hơn nhà tốt". Căn nhà âm ở huyện Duyên Hải được ra đời từ ý chí, quyết tâm đó. Người dân xứ giồng cát Trường Long Hòa đã đưa cuộc sống xuống nhà âm để bám đất đánh giặc, bảo vệ căn cứ Tỉnh ủy.



*Một động cát còn lại hiếm hoi ở thị xã Duyên Hải - Nơi thích hợp cho người dân huyện Duyên Hải làm nhà âm tránh bom trong kháng chiến chống Mỹ.
(Ảnh: Báo Trà Vinh).*

Phong trào thi đua đánh địch được phát động trên toàn tỉnh. Đặc biệt là sự kiện quân dân huyện Duyên Hải phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh, bao vây đánh lấn cứ điểm quân sự địch ở Long Toàn, giải phóng khu vực sân bay và chi khu Long Toàn. Sân bay và chi khu Long Toàn là sân bay và chi khu quân sự đầu tiên trên địa bàn Quân khu 9 được giải phóng bằng chiến thuật bao vây đánh lấn. Đây là chiến công mở đầu quá trình đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ trên chiến trường Trà Vinh.

Hòa nhịp với chiến công quân sự, các hoạt động binh vận và đấu tranh chính trị năm 1966 đã diễn ra trên nhiều địa bàn trong tỉnh, điển hình là ở huyện Trà Cú và thị xã Trà Vinh. Có lúc địch phải dùng xe M113 ngăn chặn đoàn người đấu tranh chính trị. Nhiều nơi ở huyện Trà Cú, lực lượng đấu tranh trong đó phần lớn là phụ nữ và chur tăng đã xô xát, dùng gậy gộc, gạch đá đánh nhau với địch khi chúng bắt thanh niên Khmer và chur tăng đi lính. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh cực lực phản đối những hành động tội ác của địch khi chúng cho máy bay ném bom chùa Vàm Rây, làm chết 6 người, làm bị thương 15 người; đồng thời còn đánh sập trường học, làm cháy 40 căn nhà của người dân Khmer, thiêu cháy và bắn vỡ 85 tượng Phật³¹... Đồng bào và chur tăng địa phương đã tổ chức lực lượng kéo vào quận lỵ Trà Cú đòi chính quyền địch bồi thường nhân mạng, bồi thường tài sản cho chùa Vàm Rây. Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, tỉnh trưởng Vĩnh Bình và quận trưởng Trà Cú phải đứng ra nhận lỗi và giải quyết yêu sách của Nhân dân. Với thành tích trên, Ủy ban Mặt trận giải phóng Tây Nam bộ gửi điện khen ngợi Nhân dân Trà Cú đã tổ chức thắng lợi cuộc đấu tranh chính trị to lớn này và quyết định khen thưởng Huân chương Giải phóng hạng Nhất cho quân và dân huyện Trà Cú. Cùng với đó là sự ca ngợi của nhà thơ Lê Chí dành cho Nhân

³¹ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2005), *Lịch sử tỉnh Trà Vinh, tập 3 (1954 - 1975)*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh ấn hành, tr.165.

dân Trà Cú: ...*Chùa đứng giữa làng trên sóc dưới / Nhà sư nào không có mảnh đời riêng / ...Phải tranh đấu với thằng Mỹ, Ngụy ! / Nhà sư bỗng thấy câu kinh sáng rực tâm hồn / ...Đội ngũ hôm nay trước kẻ thù hung bạo / Có những nhà sư vàng rực trên đường / Có gì đâu, bên trong sắc áo / Là một con người sống giữa quê hương. / Ôi có một điều chân lý / Khi những nhà sư đã hiểu ra rồi / Sắc áo Phật phải trở thành vũ khí / Phải cùng phum làng chống giặc mà thôi*³².

Về công tác binh, địch vận, năm 1966, tại các xã có đông đồng bào Khmer thuộc huyện Châu Thành, hoạt động binh, địch vận thu được nhiều thắng lợi. Tại xã Thanh Mỹ, nhiều gia đình binh sĩ ngụy thuyết phục chồng, con đòi rã ngũ, không đi càn quét ở tuyến Đầu Giông, Kinh Xuôi; một cơ sở nội ứng ở đồn Mang Cá, phục vụ lực lượng bên ngoài vào phá hủy đồn thu 63 súng các loại. Đặc biệt, có hai cuộc phản chiến cấp tiểu đoàn và trung đoàn thuộc Sư đoàn 9 của ngụy hành quân càn quét ở ấp Ô Chích (xã Lương Hòa), Phú Khánh, Khánh Lộc, Trà Uông, Láng Khoét, Nê Có (xã Song Lộc). Kết quả là hai cuộc hành quân của địch thất bại, không thực hiện được.

Dưới sự chỉ đạo sắc bén và kịp thời của Tỉnh ủy, đứng đầu là đồng chí Bí thư Nguyễn Đáng, quân và dân Trà Vinh đã giành nhiều thắng lợi, phong trào nhân dân du kích chiến tranh diễn ra sôi nổi, đều khắp. Đến cuối năm 1965 và trong năm 1966, lực lượng vũ trang nhân dân cả tỉnh Trà Vinh đã liên tục đánh địch, hỗ trợ kịp thời và tích cực cho các mũi đấu tranh chính trị, binh vận giành thắng lợi, loại khỏi vòng chiến gần 9.000 tên địch, diệt 18 đồn, bức rút 19 đồn, giải tán hai ban tề xã, tiêu diệt 52 xe quân sự, 9 tàu chiến, thu hàng trăm súng các loại, giải phóng được 2/3 vùng nông thôn trong tỉnh³³. Sự phát triển của phong trào đấu tranh đã lan rộng khắp các địa phương trong tỉnh: ...

³² Lê Chí (1986), *Thương nhớ những con giông*, Nxb. Cửu Long, tr. 52-53.

³³ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh (2015), *Phong trào yêu nước của đồng bào Khmer tỉnh Trà Vinh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.79.

*Bây giờ anh đến Lương Hòa / Con gái con trai, người trẻ người già /
Và cả má cũng làm du kích / Mặt trận là nhà, nhà cũng làm du kích /
Trên mảnh đất này đánh giặc hóa lời ca³⁴...*

Bước sang năm 1967, quân và dân tỉnh Trà Vinh tiếp tục phát huy thế trận chiến tranh nhân dân, phối hợp hai chân, ba mũi, nêu cao tinh thần hiệp đồng tác chiến đánh địch, giành nhiều thắng lợi to lớn. Tính chung trong năm 1967, toàn tỉnh đã tiến hành hàng ngàn trận đánh lớn và nhỏ, tiêu diệt hơn 5.000 tên địch, làm rã ngũ gần 3.000 tên, bắn hỏng 105 xe quân sự, 18 tàu chiến, tiêu diệt 33 đồn, 20 lô cốt, bức rút 4 đồn, thu trên 800 khẩu súng các loại³⁵...

Sau hai năm liên tiếp (1966 - 1967) đọ sức với chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, quân dân các dân tộc tỉnh Trà Vinh đã bẻ gãy các cuộc hành quân càn quét và làm thất bại kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ - Ngụy. Chúng dồn sức đánh phá rất ác liệt, nhiều chùa chiền, nhà cửa, ruộng vườn bị tàn phá, nhiều cán bộ, chiến sĩ, thường dân bị thương vong. Trong khi địch chiếm được một số nơi, nhưng không kiểm soát được dân, không thực hiện được ý đồ tìm diệt và bình định, thì quân ta vẫn giữ thế chủ động tiến công, giữ vững trên 10 xã hoàn toàn giải phóng và hàng trăm ấp được giải phóng, trong đó có khu vực Long Đức là địa bàn quan trọng ven tỉnh lỵ. Lúc này trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đang bị sa lầy trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Từ thực tiễn cách mạng miền Nam nói chung, tỉnh Trà Vinh nói riêng, tại Hội nghị tháng 12/1967, Bộ Chính trị đã nhận định: “Chúng ta đang đứng trước những triển vọng và thời cơ chiến lược lớn” và quyết định “chuyển cuộc cách mạng của Nhân dân ta ở miền Nam sang thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định”.

³⁴ Lê Chí (1986), *Thương nhớ những con giồng*, Nxb. Cửu Long, tr.34.

³⁵ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh (2015), *Phong trào yêu nước của đồng bào Khmer tỉnh Trà Vinh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.80-81.

2.2. Quyết định Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968

Trên cơ sở những thắng lợi liên tục trong hai năm 1965 - 1966, đầu năm 1967, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 154-NQ/TW, chủ trương “*cố gắng cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam*”. Một trong những nội dung của thắng lợi quyết định là: “*Đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở các đô thị và vùng nông thôn do địch kiểm soát, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ rộng rãi, mà nòng cốt là Mặt trận Dân tộc Giải phóng*”³⁶.

Đến cuối năm 1967, sau những thất bại nặng nề của quân Mỹ trên khắp các chiến trường, sự phá sản về chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ đã rõ. Xuất phát từ bối cảnh lịch sử đó, tháng 01/1968, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14, sau khi phân tích tình hình đã nhận định: “*Những cố gắng của Mỹ ở Việt Nam (cùng với những thiệt hại nặng nề của chúng) đã tới đỉnh cao*”. “*Xu thế của tình hình cả năm 1968 là địch sẽ ngày càng chuyển vào phòng ngự một cách bị động hơn trước*”. Về phía ta, đã đánh thắng địch cả về chiến lược và chiến thuật. Diễn biến cơ bản của tình hình là “*ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn. Tình hình ấy cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của Nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy, giành thắng lợi quyết định*”, tạo ra bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh. Để thực hiện quyết tâm chiến lược đó, “*Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát*

³⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 28, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.146, 147.

*triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định*³⁷.

Hội nghị quyết định chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trong Xuân Mậu Thân mãnh liệt, bất ngờ và đồng loạt trên toàn chiến trường; tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc chiến tranh, đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ; buộc chúng phải chịu thua về quân sự, phải chấm dứt chiến tranh xâm lược; tạo điều kiện cho ta giành độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, tiến đến thống nhất nước nhà. Tiếp đó, Lời chúc Tết đầu năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh chúc mừng, động viên, thúc giục cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai: *Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua / Thắng trận tin vui khắp nước nhà / Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ / Tiến lên! / Toàn thắng ắt về ta.*

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Trà Vinh triệu tập Hội nghị mở rộng, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Đăng đề quán triệt và đánh giá lại tình hình trong tỉnh, đề ra nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu trước mắt. Hội nghị chủ trương tiếp tục đẩy mạnh ba mũi giáp công, phối hợp các lực lượng trên địa bàn đánh tiêu diệt, tiêu hao làm tan rã lực lượng địch, giữ vững và mở rộng vùng căn cứ kháng chiến, tạo thế áp sát tinh ly, sẵn sàng tiến công khi thời cơ đến. Tiếp đó, Tỉnh ủy chỉ đạo phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, đến tận cơ sở và lực lượng vũ trang, quán triệt quyết tâm, tập trung nỗ lực cao nhất chuẩn bị cho thời cơ tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường cấp ủy và cán bộ có năng lực vào hoạt động trên địa bàn tinh ly, quận lỵ... Tiếp đó, thay mặt Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đăng chỉ đạo các đơn vị địa phương khẩn trương củng cố, bổ sung và phát triển lực lượng chính trị, binh vận, hậu cần; ra sức chuẩn bị mọi mặt nhằm bước vào cuộc chiến đấu mới, với mục tiêu giành thắng lợi cuối cùng trong Tổng tiến công và nổi dậy khi thời cơ đến.

³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 29, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.49, 50.

Bước vào những ngày đầu năm 1968, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đăng quyết định chỉ đạo cho huyện Trà Cú tổ chức một cuộc đấu tranh chính trị với lực lượng trên 40.000 quân chúng và chực tăng tiến vào quận lỵ, suốt hai ngày đêm. Đây được xem như là một cuộc diễn tập để khi thời cơ đến, kịp thời phối hợp nhịp nhàng với các mũi công kích giải phóng quận lỵ Trà Cú.

Trong khi đó, nhằm theo sát tình hình thực tiễn và kịp thời chỉ đạo Tổng công kích, Khu ủy Khu 9 thành lập Phân Ban Khu ủy Vĩnh - Trà. Ngày 28/01/1968, Ban Chỉ huy Mặt trận Cửu Long, gồm hai tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh được thành lập và hạ quyết tâm: *“Thẻ cầm tù cho Tổ quốc quyết sinh; vừa đi vừa chạy - vừa chạy vừa cùng cố đội hình; vừa ăn vừa bàn bạc, bảo đảm nổ súng đúng ngày giờ!”*. Cùng ngày, hai đồng chí Nguyễn Đăng (Năm Trung - Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh) và đồng chí Phan Quốc Hùng (Sáu Hoàng - Tỉnh đội trưởng Trà Vinh) lên Phân Ban nhận nhiệm vụ: Trà Vinh tự lực, tự cường đánh chiếm tỉnh lỵ Trà Vinh - tập trung toàn lực lượng tiến hành Tổng tiến công và nổi dậy vào giờ G ngày N (tức 0 giờ ngày 30/01/1968).

Như vậy, từ khi nhận lệnh đến giờ G ngày N là một khoảng thời gian rất ngắn (chỉ có ba ngày). Vì vậy, nhận lệnh xong, hai đồng chí Năm Trung và Sáu Hoàng gấp rút trở về Trà Vinh, vượt sông Măng Thít đầy lực bình giữa ban trưa, bắt chấp quân thù vây giăng lưới bộ, trên không cho kịp giờ truyền lệnh “Tổng tấn công”. Đến địa phận huyện Vũng Liêm, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đăng tranh thủ phổ biến cho đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Lâm Văn Vui (Sáu Hậu) và truyền đạt mệnh lệnh Tổng tấn công đến các đồng chí phụ trách các huyện; đồng thời, gấp rút triệu tập các đồng chí trong Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh, cùng một số cán bộ quân sự và lãnh đạo cách mạng ở thị xã Trà Vinh và các huyện Châu Thành, Càng Long đến căn cứ huyện Càng Long họp khẩn trong đêm 27 Tết. Cuộc họp lịch sử này đã quyết định phương án Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa trên địa bàn toàn tỉnh và địa bàn trọng điểm là thị xã Trà Vinh. Đồng thời, hạ quyết tâm,

dù gian khổ hy sinh cũng phải đánh chiếm cho được thị xã. Đồng chí Nguyễn Đăng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu kết thúc Hội nghị: *“Bất cứ giá nào cũng đánh chiếm cho bằng được thị xã, phải hoàn thành trách nhiệm, có gì đánh nấy, vừa đánh, vừa khắc phục, bổ sung...”*.

Theo chủ trương của Khu ủy Khu 9, địa bàn tỉnh Trà Vinh được chọn làm mục tiêu quan trọng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968. Trên cơ sở phân tích, so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch: về quân số thì địch đông hơn ta, trang bị vũ khí hiện đại hơn, hệ thống phòng tuyến, đồn bốt dày đặc; về phía ta dù quân số ít, nhưng tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, thông minh, sáng tạo, ý chí giải phóng dân tộc rất cao cộng với tiềm lực to lớn là lực lượng quần chúng đấu tranh cách mạng - là sức mạnh tổng hợp to lớn, cơ bản của ta trong đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tay sai. Từ đó, với tầm nhìn chiến lược và quan điểm bạo lực cách mạng, đồng chí Nguyễn Đăng nhận định, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy chỉ có thể giành được thắng lợi khi cách mạng biết kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, giữa tiến công và nổi dậy, trong đó mũi tiến công quân sự giữ vai trò quyết định. Tiếp theo đó, cùng với Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đăng đã trực tiếp Đại hội Quân nhân để làm công tác tư tưởng. Quán triệt chỉ thị của Trung ương và Khu ủy Khu 9 là tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận nguy quân, đánh đổ nguy quyền các cấp giành chính quyền về tay Nhân dân, tỉnh Trà Vinh đã vận dụng chủ trương của Khu ủy vào điều kiện cụ thể của tỉnh nhà, chuẩn bị các mặt cho Tổng tiến công và nổi dậy, phát động trong toàn dân với khẩu hiệu: *“Tất cả cho tiến tuyến, tất cả để chiến thắng”*; *“Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”*; *“Tất cả lên đường giải phóng Trà Vinh”*...

Đúng 0 giờ đêm 29 rạng ngày 30/01/1968 (*đêm 30 rạng sáng mừng 01 Tết Mậu Thân*), quân ta nổ súng vào các mục tiêu trong lúc địch sơ hở mất cảnh giác, chủ quan cho rằng ta chỉ tiến công ở nông thôn (theo thường lệ), còn thành thị thì không có gì đáng quan tâm lắm. Do đó, ngay từ đêm đầu, quân dân Trà Vinh đã đạt được nhiều

mục tiêu quan trọng, tạo nên khí thế phấn khởi, sôi nổi và tin tưởng cao. Bão lửa cách mạng đã bùng lên khắp tỉnh Trà Vinh, sôi động nhất là địa bàn tỉnh lỵ. Đảng bộ, quân và dân Trà Vinh đã tạo được thế bất ngờ về chiến lược, vừa tiến công, vừa nổi dậy đều khắp, vừa tập trung đánh thẳng vào cơ quan đầu não của ngụy quân, ngụy quyền, biến hậu phương của địch thành chiến trường.

Tại tỉnh lỵ, trong khi tỉnh trưởng Vĩnh Bình cùng sĩ quan, viên chức đang tập trung ăn tết tại Dinh Tỉnh trưởng, thì mũi quân của Đại đội 509 xung trận, bí mật nhanh chóng nổ súng vào tốp lính gác cổng, rồi tiến thẳng vào Dinh Tỉnh trưởng. Quân địch bị bất ngờ, hoảng hốt chạy tán loạn về trung tâm hành quân Tiểu khu. Đại đội 509 chiếm lĩnh khu vực Dinh Tỉnh trưởng, tòa Hành chính, hậu cứ Tỉnh Đoàn bảo an và phát triển sang Khám Lớn. Các mũi khác, quân ta đồng loạt tiến công tiêu diệt sinh lực địch như ở hậu cứ Trung đoàn 14, Sư đoàn 9 bộ binh ngụy; cứ điểm Đại đội Thám báo; Ngân hàng Phát triển Nông thôn và các cao ốc quan trọng từ rạp hát đến bến xe... Quân ta giăng co, không chế, bóm trụ và phá hủy nhiều cứ điểm của địch tại thị xã hai đêm một ngày. Đồng thời, các mũi chính trị, binh vận đã hợp đồng nổi dậy, vận động gia đình binh sĩ địch kêu gọi gần 100 binh lính đào rã ngũ, một số binh sĩ mang súng đạn ra bàn giao cho cách mạng. Tại các huyện, ta đồng loạt nổi dậy nhằm căng kéo địch, thực hiện ba mũi giáp công tiến công địch, bức rút đồn bót, giải phóng ấp, xã. Trong đó, binh vận là một mũi tiến công sắc bén. Chỉ riêng hai huyện Trà Cú, Càng Long và thị xã Trà Vinh của tỉnh đã có 314 cuộc đấu tranh, gồm 25.600 lượt người và có 6.000 gia đình chị em binh sĩ tham gia, 40 đồn bót bị bức hàng bức rút trong đợt Tết Mậu Thân là nhờ công tác binh vận³⁸.

Kết quả tại tỉnh lỵ, ta chiếm được Dinh Tỉnh trưởng, phá Khám Lớn giải phóng đồng chí, đồng bào. Lần đầu tiên, bí mật và bất ngờ,

³⁸ Nguyễn Thị Thập (1981), *Lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam*, tập 2, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, tr.163.

quân ta tấn công vào sào huyệt địch, khí thế cách mạng tràn vào đô thị làm cho tinh thần chúng hoang mang “không có nơi nào phòng thủ vững chắc”, “không có nơi nào không có lực lượng cách mạng nổi dậy”. Chỉ riêng tại thị xã Trà Vinh, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 200 tên địch, bắn cháy ba xe bọc thép, thu nhiều vũ khí. Trên toàn chiến trường Trà Vinh, “...quân và dân đã giải phóng hoàn toàn 24 xã và giải phóng 50 ấp thuộc 36 xã, 100.000 dân; loại khỏi vòng chiến đấu 6.335 tên, diệt 40 đồn, bức hàng và bức rút trên 210 đồn bót, thu 1.625 súng các loại, phá sập hàng chục cầu cống... Lực lượng quần chúng nổi dậy hơn 140 ngàn người, trong đó có hàng trăm sư sãi, 55 ngàn hội viên Hội Nông dân giải phóng, 17 ngàn hội viên Phụ nữ giải phóng, 10 ngàn hội viên Hội Thanh niên giải phóng”³⁹. Để kịp thời bảo đảm hậu cần cho Tổng tiến công và nổi dậy, Nhân dân đã liên tục tiếp tế lương thực và thực phẩm (như thịt trâu, thịt bò, heo, gà, bánh tét, bánh dứa v.v...) cho các đơn vị lực lượng vũ trang. Riêng huyện Càng Long, Huyện ủy đã huy động sự đóng góp sức người, sức của của Nhân dân cho chiến dịch, tại “... trung tâm hậu phương ở Đại Phước đã có đủ 500 quân túc trực, 100 xuồng, 50 máy kole; về lương thực, thực phẩm đã có 8 bò, 15 heo, 800 gà vịt, 50.000 trứng gà, vịt, nếp 8 giạ, gạo 15 giạ”⁴⁰.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là sự phát triển cao quá trình kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, giữa tiến công và nổi dậy, trong đó mũi tiến công quân sự giữ vai trò quyết định. Ở Trà Vinh, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và trực tiếp là Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đáng, các lực lượng vũ trang của ta tấn công mạnh mẽ vào thị xã Trà Vinh, đồng loạt với cả miền Nam.

³⁹ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2005), *Lịch sử tỉnh Trà Vinh, tập 3 (1954 - 1975)*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh ấn hành, tr.195.

⁴⁰ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh - Huyện ủy Càng Long, *Lịch sử huyện Càng Long (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.170.



*Xác máy bay của địch bị bắn rơi tại Long Hữu (nay thuộc thị xã Duyên Hải).
(Ảnh: Báo điện tử Dân Trí)*

Sau những giờ phút bất ngờ, địch trấn tĩnh và tổ chức phản kích quyết liệt. Tình thế và tương quan mỗi lúc thêm bất lợi, khả năng giải phóng thị xã gần như không còn. Trước tình thế đó, sau khi thống nhất trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được sự đồng ý của Quân khu, đồng chí Nguyễn Đăng nhanh chóng, kiên quyết và kịp thời chỉ đạo cho lực lượng vũ trang rút ngay khỏi thị xã Trà Vinh, chỉ để lại một bộ phận nhỏ bám vùng ven cùng với lực lượng thị xã vây ép, kèm chân địch tại chỗ; đồng thời, đưa đại bộ phận lực lượng quay về giải phóng nông thôn. Từ đó, tiến công tiêu diệt bức hàng và bức rút nhiều đồn bót của địch ở các xã, giải phóng được vùng nông thôn rộng lớn, làm tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, đập tan ý đồ phản công chiến lược tìm diệt và bình định của địch, góp phần làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của quân xâm lược Mỹ. Sự chuyển hướng chỉ đạo đó đã đạt được kết quả tốt, địch bị kìm chân ở thị xã, các huyện lỵ. Với sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Đăng, phong trào đấu tranh giải phóng vùng nông thôn phát triển mạnh, 3/4 dân số và đất đai trong tỉnh được giải phóng mà lực lượng vũ trang ít bị tổn thất nhất.



Đồng chí Nguyễn Đàng (Năm Trung)
Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh từ 7/1965 - 1968

(Nguồn: Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh, Lịch sử tỉnh Trà Vinh, tập ba (1954 - 1975), xuất bản năm 2005, trang 153).

Điểm nổi bật của tỉnh Trà Vinh trong cuộc Tổng tiến công, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và khả năng động viên đến mức cao nhất sức người, sức của của người đứng đầu Tỉnh ủy - Bí thư Nguyễn Đàng. Quân và dân Trà Vinh đã phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp đồng loạt tiến công và đồng loạt nổi dậy trên toàn tỉnh, từ thị xã đến khắp các vùng nông thôn. Đó là sự biểu thị cao cho ý chí, nguyện vọng giành độc

lập, tự do, thống nhất đất nước của quân dân miền Nam nói chung, tỉnh Trà Vinh nói riêng. Diễn biến tổng tiến công ở Trà Vinh cho thấy, Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Đăng đã huy động được lực lượng lớn quần chúng nhân dân tham gia dưới nhiều hình thức như: tham gia dẫn đường, nuôi chứa bộ đội, chăm sóc thương binh, mai táng tử sĩ... Trong đợt 1, tổng tiến công diễn ra ngay dịp Tết Nguyên đán, nhiều gia đình di tản nhưng vẫn để lại đồ ăn, thức uống, mâm ngũ quả với những dòng chữ nhắn gửi bộ đội hết sức nồng ấm. Đó là cách biểu thị sự ủng hộ vừa sâu đậm, vừa khéo léo, khiến địch nếu có phát hiện cũng không bắt bẻ được. Điều này chứng minh hùng hồn rằng, “*Chỉ có đông đảo quần chúng nhân dân giàu lòng yêu nước nồng nàn và giàu chí căm thù địch sâu sắc, có chí khí anh hùng, theo đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn; có kinh nghiệm kháng chiến chống ngoại xâm, lại có tổ chức chặt chẽ, thì mới thực hiện được một cuộc nổi dậy với quy mô to lớn và mạnh mẽ như vậy*”⁴¹.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã diễn ra với tinh thần anh dũng, ý chí kiên cường, khí thế mạnh mẽ và có nhiều sáng tạo. Kết hợp khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, là biểu hiện của quy luật bạo lực cách mạng ở Việt Nam; đáp ứng được yêu cầu quan trọng nhất trong nghệ thuật quân sự Việt Nam là “*phát huy và phối hợp được tất cả sức mạnh của toàn quân và toàn dân để giành chiến thắng*”⁴². Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968 “*giữ một vị trí to lớn và oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ*”⁴³. Thắng lợi đó đã góp phần xứng đáng vào chiến công chung của Quân khu 9 và của quân, dân miền Nam, giáng cho địch đòn bất ngờ, làm tiêu hao sinh lực địch, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ và bẻ lũ tay

⁴¹ *Tất cả đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*, Tạp chí Học Tập, tháng 3 năm 1968, tr.3.

⁴² Võ Nguyên Giáp (1975), *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, tập 2. Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.177.

⁴³ Nguồn: Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.160.

sai, làm lung lay chí xâm lược của đế quốc Mỹ hiếu chiến, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngừng ném bom phá hoại miền Bắc. Rõ ràng, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 “là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo, là một sáng kiến lịch sử của Đảng ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước”⁴⁴.

Về phía Mỹ - Ngụy, sau Mậu Thân 1968, chúng tập trung mọi nỗ lực củng cố chính quyền, phát triển ngụy quân, đẩy mạnh quy mô và cường độ chiến tranh ác liệt hơn. Đế quốc Mỹ và tay sai đặt Trà Vinh là địa bàn trọng điểm nhằm triển khai chương trình “bình định cấp tốc”. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đáng, cùng với ý chí kiên cường, bất khuất, quân và dân Trà Vinh đã kết hợp chặt chẽ “hai chân, ba mũi” tổ chức đánh địch liên tục giành nhiều thắng lợi.

Có thể nói, khí thế Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, mạnh mẽ ở Trà Vinh trong Xuân Mậu Thân 1968 khẳng định vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đáng, đánh dấu sự trưởng thành nhiều mặt của Đảng bộ, các lực lượng vũ trang nhân dân và đồng bào các dân tộc trong tỉnh, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của quân, dân toàn Miền, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh.

Với những thành tích to lớn đó, quân dân tỉnh Trà Vinh được Trung ương Đảng tặng thưởng Ngọn cờ đầu toàn miền Tây với Huân chương Thành đồng hạng Nhất và lá cờ mang danh hiệu vẻ vang với tám chữ vàng “Toàn dân nổi dậy, đoàn kết lập công”, như lời ngợi ca của nhà thơ Lê Chí: ...*Đất anh hùng, đất dũng cảm hy sinh / Có biết Đảng đến trong từng suy nghĩ / Có biết Đảng đến làm thép gang ý chí / Cùng xóm làng đi tới những mùa xuân*⁴⁵ ...

⁴⁴ *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1998, tr.47.

⁴⁵ Lê Chí (1986), *Thương nhớ những con giống*, Nxb. Cửu Long, tr.26.



*Tượng đài “Toàn dân nổi dậy, đoàn kết lập công” tỉnh Trà Vinh.
(Ảnh: Trang Thiều Hùng).*

3. Lãnh đạo quân và dân kiên cường bám trụ, tiến công đánh bại các kế hoạch bình định cấp tốc của địch (1968 - 1971)

Chiến dịch Mậu Thân 1968, tuy kế hoạch phối hợp và chỉ đạo chi huy còn có những thiếu sót, hạn chế nhất định, nhưng về mặt chiến lược, quân và dân Trà Vinh cùng quân và dân miền Nam đã giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ; chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bị phá sản, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận đàm phán với ta và rút dần quân viễn chinh cùng lực lượng đồng minh của Mỹ về nước. Song với bản chất ngoan cố

và hiếu chiến, đế quốc Mỹ tiếp tục theo đuổi chiến tranh ở Việt Nam với chiến lược mới “Việt Nam hóa chiến tranh”. Chúng tập trung mọi nỗ lực để củng cố nguy quyền, phát triển lực lượng nguy quân, đẩy mạnh quy mô và cường độ chiến tranh, với âm mưu là chọn Trà Vinh làm một trong những địa bàn trọng điểm triển khai chương trình “*bình định cấp tốc*”. Mỹ - Ngụy đưa đến Trà Vinh một lực lượng lớn quân chủ lực và phương tiện chiến tranh hiện đại, tiến hành nhiều thủ đoạn thâm độc. Để củng cố hệ thống phòng thủ cho tỉnh lỵ và mạng lưới giao thông huyết mạch trong tỉnh, địch đã liên tục cho máy bay ném bom, pháo kích và hành quân càn quét vào các vùng ven tỉnh lỵ, đưa quân thọc sâu vào vùng căn cứ kháng chiến, khôi phục các tuyến giao thông bộ. “Tính đến đầu năm 1968, tại Trà Vinh quân số địch tăng lên đến 11.984 tên, gồm 5.000 dân vệ, hai đại đội cảnh sát 300 tên, 2.939 bảo an, 2.414 chủ lực, được bố trí tại thị xã 9 đại đội, còn lại ở các huyện. Đặc biệt, tại thị xã Trà Vinh, địch còn tăng cường một Chi đội Mandoca 6 chiếc, một trung đội pháo binh, hai khẩu pháo 105 mm và một giang đoàn gồm 12 tàu”⁴⁶. Tại các điểm nút giao thông, Mỹ - Ngụy đều xây dựng đồn, bót gác hoặc lô cốt kiên cố, thường xuyên có lính trực chiến. Đến cuối năm 1968, chúng đã đóng tại tỉnh Trà Vinh 400 đồn.

Trên cơ sở đó, Mỹ - Ngụy mở nhiều cuộc hành quân càn quét bất ngờ với quy mô lớn, huy động lực lượng liên quân (biệt kích, không quân, pháo binh hỗ trợ) tấn công và dùng trực thăng đổ quân chụp đánh phá các căn cứ kháng chiến và các cơ sở cách mạng. Chúng dùng nhiều chiến thuật “*Hạm đội nhỏ trên sông*” ráo riết tuần tra khám xét các phương tiện giao thông đường thủy ngăn trở sự đi lại, cô lập Trà Vinh với Bến Tre, Sóc Trăng, Cần Thơ... nhằm phục vụ ý đồ bình định thí điểm ở Vĩnh Long, Trà Vinh. Các tàu chiến thuộc Hạm đội 7 của Mỹ tăng cường kiểm soát vùng biển, liên tục bắn pháo cỡ lớn hỗ

⁴⁶ Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh (2019), *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh (1961 - 2015)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, tr.41.

trợ cho kế hoạch triển khai hành quân bình định vùng nông thôn ven biển. Chúng dùng nhiều loại máy bay do thám oanh tạc, chi viện đặc lực cho các cuộc hành quân càn quét.

Song song đó, Mỹ - Ngụy đẩy mạnh kết hợp giữa đàn áp với bình định và chiến tranh tâm lý như: gia tăng các hoạt động gián điệp, chiêu hàng, chiêu hồi, tìm mọi cách đưa lực lượng thám báo, cán bộ bình định nông thôn, len lỏi vào các cụm dân cư hòng đe dọa, lừa bịp, dụ dỗ, gây nghi ngờ, chia rẽ trong Nhân dân, nhằm khống chế dân và tiêu diệt lực lượng cách mạng. Đồng thời, mở rộng phạm vi càn quét, chiếm đóng ở vùng nông thôn hòng nắm quyền chủ động về mặt chiến lược như: phong tỏa các nguồn tiếp tế của dân, phá hoại hậu cần nhân dân và hậu cần tại chỗ của cách mạng; mở đường cho các chiến dịch bắt lính, đồn quân, vơ vét tài sản với âm mưu là quyết tâm bình định cho được 90% đất đai và dân cư Trà Vinh, đưa Trà Vinh vào loại A về mặt an ninh trật tự của chúng.

Trong lúc đó, Đặc Khu ủy Sài Gòn Chợ Lớn Gia Định được lệnh toả xuống Trà Vinh vì sau Mậu Thân địch càn quét mạnh ở Sài Gòn. Lúc này, đồng chí Nguyễn Đáng trực tiếp chỉ huy Sáu Râm (em Chín Phước) xây dựng căn cứ cho Đặc Khu ủy; bố trí lực lượng bảo vệ cho đồng chí Võ Văn Kiệt và đồng chí Trần Bạch Đằng. Đồng chí Nguyễn Đáng giao cho các đồng chí Thành ủy mỗi người có căn cứ để ở, hai tiểu đội bảo vệ, bốn cận vệ; đồng thời giao nhiệm vụ cho Bí thư huyện Càng Long phân công cán bộ chăm lo, bảo vệ các đồng chí Khu ủy.

Tình hình cách mạng ở Trà Vinh lúc bấy giờ đặt trước những thử thách mới, gay go, phức tạp và ác liệt hơn. Tỉnh ủy Trà Vinh do đồng chí Nguyễn Đáng là Bí thư, với quyết tâm sắt đá, không khuất phục trước kẻ thù, đã đoàn kết và thống nhất ý chí hành động, lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân và Nhân dân Trà Vinh phát huy khí thế tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, kiên quyết bám trụ, giữ đất, bảo vệ vùng căn cứ kháng chiến, phát triển lõm căn cứ kháng chiến, kiên quyết vượt qua mọi khó khăn thử thách, gian nguy, từng bước phá tan ý đồ thí điểm kế hoạch bình định cấp tốc của Mỹ - Ngụy trên đất Trà

Vinh. Rút kinh nghiệm phá áp chiến lược, đánh đồn, ngăn chặn can thiệp... Trà Vinh là chiến trường cài răng lược tự lực giải phóng là chính, cùng với Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đáng chỉ đạo kiên cường đánh địch, xây dựng kinh tế và hậu cần tại chỗ làm hậu thuẫn lớn cho tiền tuyến. Với quyết tâm đó, đồng chí Bí thư chỉ đạo và phân công cho từng thành viên Tỉnh ủy Trà Vinh chịu trách nhiệm bám sát địa bàn, gương cao các khẩu hiệu hành động bám trụ: “*Một tác không đi, một li không rời*”, “*Đảng bám dân, dân bám đất, du kích bám địch*”... Với phương châm: “*Hầm chắc hơn nhà tốt*”, nhất là ở huyện Duyên Hải Nhân dân xây dựng “nhà âm” dưới động cát, chống phi pháo địch, tổ chức các hoạt động sinh hoạt và học văn hóa.

Nhằm phát huy thế tiến công và nổi dậy, đồng chí Nguyễn Đáng cùng Tỉnh ủy đã chỉ đạo cho Tỉnh đội tổ chức lực lượng đánh một số trận lớn vào những khu vực hiểm yếu, buộc địch phải co cụm, như đánh vào cứ điểm bảo an Cầu Kè, cứ điểm chùa Phương (thị xã Trà Vinh), trường Huấn luyện Ba Se đã gây cho địch nhiều tổn thất về lực lượng và phương tiện chiến tranh, làm chúng gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Từ đó, ta củng cố an ninh vũ trang, đủ sức chống địch càn quét, biệt kích, do thám, gián điệp. Bị động, Mỹ - Ngụy đối phó bằng cách ra sức hành quân càn quét vùng ven, tăng cường hoạt động biệt kích, chỉ điểm cho trực thăng “*đổ quân*”, “*vô mồi*” vào các lổm căn cứ của ta và đóng thêm nhiều đồn bót vào cuối năm 1968.

Thế trận *cài răng lược* là một đặc điểm nổi bật của chiến trường Trà Vinh, sự ngoan cố và điên cuồng đánh phá của Mỹ - Ngụy và tinh thần bám trụ quyết tâm giải phóng của Đảng bộ, quân và dân Trà Vinh ngày càng làm cho địa hình “*cài răng lược*” thêm sát sao và những “*lổm du kích*”, “*lổm căn cứ*” ở nông thôn, “*lổm chính trị*” ở tỉnh lỵ, huyện lỵ tương chừng như nhỏ bé, mong manh nhưng lại rất vững vàng. Chính vì vậy, Mỹ - Ngụy đã tập trung cao độ mọi lực lượng để ngăn chặn sự phát triển để chiếm đất, giành dân để xóa đi thế *cài răng lược* này. Năm 1968, phản kích ồ ạt không đạt hiệu quả, từ năm 1969, Mỹ - Ngụy thực hiện kế hoạch bình định có trọng điểm.

Mặc dù quá trình triển khai kế hoạch “*bình định*” có trọng điểm của địch đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất, nhưng vẫn không làm cho Đảng bộ, quân và dân tỉnh Trà Vinh chùn bước. Với ý chí quyết tâm bám trụ đánh địch, người trước ngã, người sau tiến lên, thế trận chiến tranh nhân dân địa phương không ngừng phát triển phù hợp với tình hình và điều kiện mới. Bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng, đặc biệt là có bước phát triển mới ở tỉnh lỵ. Trên khắp địa bàn tỉnh Trà Vinh, toàn dân đứng lên chống giặc. Chiến sự diễn ra liên tục, ngày nào cũng gây cho Mỹ - Ngụy nhiều tổn thất. Tháng 8/1968, đồng chí Nguyễn Đăng được đề bạt là Khu ủy viên chính thức Khu ủy Tây Nam Bộ⁴⁷, phụ trách Trường Phân ban Vĩnh Long - Trà Vinh⁴⁸.

Nhằm đánh giá hiện trạng chiến trường Trà Vinh và vạch ra kế hoạch hoạt động mới, giữa năm 1969, Phân Ban Khu ủy Vĩnh - Trà đã làm việc với Tỉnh ủy và Tỉnh đội Trà Vinh. Tại đây, nhiều vấn đề đã được đưa ra thảo luận và đi đến những quyết định quan trọng. Trong đó có chiến tranh du kích và ba mũi giáp công trên toàn tỉnh để chuẩn bị mọi mặt cho chiến dịch mùa khô 1969 - 1970.

III. THAM GIA KHU ỦY KHU 9, LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN KHU TÂY NAM BỘ (1971 - 1975); CÙNG TỈNH ỦY LONG CHÂU HÀ VÀ TỈNH ỦY AN GIANG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH (1975 - 1976)

1. Đẩy mạnh phong trào đấu tranh bằng ba thứ quân, ba mũi giáp công

Theo Hiệp định Paris ký kết ngày 27/01/1973, Mỹ rút quân về nước, không dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam. Miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội,

⁴⁷ Lý lịch đồng chí Nguyễn Văn Trung (Năm Trung).

Kế nhiệm đồng chí Nguyễn Đăng là đồng chí Hồ Nam (Năm Đợt) là Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh từ 1969 - 1973.

⁴⁸ Tỉnh ủy Trà Vinh (2002), *Tỉnh ủy Trà Vinh hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng 70 năm thắng lợi vẻ vang 1930 - 2000*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh xuất bản, tr.163.

hai vùng kiểm soát. Tuy nhiên, được sự hậu thuẫn của Mỹ, cuối năm 1973 - đầu năm 1974, chính quyền Sài Gòn tay sai ráo riết đôn quân bắt lính, quân sự hóa học đường, thực hiện “tràn ngập lãnh thổ” càn quét, đánh phá những vùng có vị trí quan trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long. Song song đó, chúng dùng chiến tranh tâm lý để đánh phá cơ sở và lực lượng của ta, tuyên truyền xuyên tạc Hiệp định Pari: “Quốc Gia mạnh sẽ thắng, Việt Cộng yếu sẽ thua”. Thâm độc hơn chúng còn đưa bọn tay sai đội lốt sư sãi và linh mục vào các chùa, nhà thờ để chia rẽ dân tộc và tôn giáo với cách mạng, chia rẽ tình đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo. Đồng thời, cho tăng cường vợ vét, tăng thuế, phong tỏa kinh tế vùng giải phóng, tuyên truyền Luật Người cày có ruộng, cung cấp lương thực, thuốc men... cho dân vùng kềm và vùng chúng kiểm soát và trong các “ấp tân sinh”.

Về phía ta, lực lượng vũ trang trên chiến trường Quân khu 9 đã tiến bộ thêm một bước về trình độ tổ chức, chỉ huy và tác chiến. Trước sự phát triển trên chiến trường theo hướng có lợi cho ta, cán bộ, chiến sĩ ngày càng có nhận thức đúng đắn về quan điểm, đường lối quân sự, chiến lược tiến công của Đảng, củng cố thêm niềm tin thắng lợi, ý chí quyết tâm và giữ vững khí thế tiến công trên các mặt trận. Đồng thời, nguồn lực vũ khí cũng được bổ sung từ các chuyến tàu không số, vận chuyển qua đường Hồ Chí Minh trên biển từ Bắc vào Nam, đến các tỉnh như Trà Vinh, Bến Tre, Cà Mau, đã góp phần tăng thêm tiềm lực quân sự cho ta. Thường vụ Khu ủy Khu 9 xác định “... *Đẩy mạnh hơn nữa tiến công và phản công toàn diện, đánh bại kế hoạch bình định, củng cố thực lực cách mạng ở các vùng; đặc biệt chú ý bổ sung phát triển nhanh lực lượng vũ trang ba thứ quân đủ sức làm đòn xeo thực hiện nhiệm vụ giành đất, giành dân, giành quyền làm chủ*”⁴⁹.

Đồng chí Nguyễn Đáng - Khu ủy viên Khu ủy Tây Nam Bộ, được Khu ủy tín nhiệm, phân công đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Binh vận Khu 9 (năm 1974).

⁴⁹ Hồ sơ B175, lưu tại Cục Chính trị Quân khu 9.

Thực hiện quyết tâm của Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 9, đồng chí Nguyễn Đăng đã cùng Khu ủy và các Tỉnh ủy lãnh đạo quân và dân Đồng bằng sông Cửu Long kiên cường bám trụ, nổi dậy phá các đồn bót và sự kìm kẹp của bọn ác ôn; liên tục chủ động tiến công quân địch, giành nhiều thắng lợi trong chiến dịch mùa khô 1973 - 1974, Quân khu 9 đã loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên địch, diệt 61 đồn bót, giải phóng 254 ấp, 12 xã. Thắng lợi của quân và dân Tây Nam Bộ trong năm 1974, với sự góp sức của đồng chí Nguyễn Đăng đã làm chuyển biến rõ rệt thế và lực của ta trên chiến trường. Các lực lượng vũ trang được củng cố, vững mạnh về mọi mặt. Các chi bộ ở nông thôn đã nắm chắc lực lượng du kích, chính trị, binh vận, phát động quần chúng nhân dân nổi dậy bao vây đồn bót, phá rã, phá lỏng bộ máy chính quyền của địch, đẩy địch vào thế co cụm, bị động, tạo cho ta thế mới, lực mới để bước vào giai đoạn giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Với phương châm: “*Xã tự giải phóng xã, huyện tự giải phóng huyện, tỉnh tự giải phóng tỉnh*”, không trông chờ vào lực lượng của trên, Bộ Tư lệnh Quân khu 8 và Quân khu 9 đã chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh thành lập các Ủy ban Khởi nghĩa, tăng cường cán bộ, đảng viên vào cơ sở nội thành; nhanh chóng tổ chức, xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, binh vận, phát động quần chúng sẵn sàng hiệp đồng tiến công giành thắng lợi⁵⁰. Các kế hoạch của tỉnh đều được thông qua từ đầu tháng 4 năm 1975, với các chi tiết rất cụ thể, thể hiện ý chí quyết tâm chiến đấu giải phóng quê hương rất cao. Đặc biệt, kế hoạch đánh chiếm thành phố, thị xã đều có dự kiến hai tình huống cho ba mũi giáp công, đó là: Có lực lượng quân sự tiến công thì nhanh chóng hiệp đồng; trường hợp thời cơ xuất hiện, lực lượng quân sự chưa kịp tiến công hoặc mới tiến công quân địch ở vòng ngoài thành phố, thị xã thì mũi chính trị, binh vận kết hợp với lực lượng vũ trang cơ sở tiến hành nổi dậy giành chính quyền.

⁵⁰Nguồn: <http://tapchiquptd.vn/vi/van-de-chung/ket-hop-tien-cong-va-noi-day-cua-quan-va-dan-dong-bang-song-cuu-long-trong-dai-thang-mua-xuan-1975/7423.html>.

Cuối năm 1974, đầu năm 1975 cục diện chiến trường đã có những chuyển biến ngày càng có lợi cho cách mạng nước ta. Ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn suy yếu cả về quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao; nội bộ lục đục, mâu thuẫn, tinh thần binh lính giảm sút, tư tưởng dao động. Tuy nhiên, chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu vẫn ngoan cố bình định, mở rộng quyền cai trị vùng Tây Nam Bộ, nuôi hy vọng lấy nơi đây làm căn cứ để thay đổi cục diện chiến trường. Nhận thấy so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ, có lợi cho cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976. Bộ Chính trị nhấn mạnh, “*cả năm 1975 là thời cơ*” và chỉ rõ “*nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975*”. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh, cần tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho Nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa, giáo dục, y tế, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.



*Tháng 10/1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thảo luận kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam.
(Ảnh: Tư liệu TTXVN)*

Quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị, Khu ủy Tây Nam Bộ đã lãnh đạo: một mặt nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, mặt khác tiếp tục đánh phá sự lấn chiếm vi phạm Hiệp định của địch. Chủ động nắm

lấy thời cơ tiến công địch không để mất đất, mất dân, mở rộng vùng giải phóng song song với đấu tranh vũ trang, lực lượng chính trị kết hợp với binh vận thành phong trào nổi dậy tại chỗ với sự hỗ trợ của du kích cảnh cáo bọn ác ôn, tề điệp, viết thư kêu gọi binh sĩ, phát động đấu tranh trong Nhân dân, chú tăng và binh lính. Ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị thông qua “Chiến dịch Hồ Chí Minh”, giao nhiệm vụ cho Tây Nam Bộ phải kiềm chế Sân bay Trà Nóc và cắt đứt Quốc lộ 4, không cho địch từ Sài Gòn xuống Cần Thơ và từ Cần Thơ lên Sài Gòn, ngăn chặn tình huống địch thất thủ ở Sài Gòn, kéo về miền Tây cố thủ. Khu ủy đã quyết định chọn thành phố Cần Thơ là trọng điểm trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Tây Nam Bộ. Đồng thời, phân công đồng chí Nguyễn Đáng làm Phó Tư lệnh Mặt trận miền Tây Nam Bộ, kiêm Trưởng ban Binh vận khu nhằm thực hiện sứ mệnh lịch sử này.

2. Kiên quyết, kịp thời chỉ đạo trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử ở Khu Tây Nam Bộ

Ngày 26/4/1975, ta mở màn Chiến dịch Hồ Chí Minh. Chấp hành mệnh lệnh của Khu ủy, Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 phát động một cao trào tiến công mạnh mẽ, đều khắp tất cả huyện, xã với khí thế kết hợp giữa tổng tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng để tự giải phóng địa phương. Công tác chuẩn bị mọi mặt cho trận đánh lịch sử hết sức chu đáo, các lực lượng áp sát mục tiêu, chờ lệnh Tổng tiến công, nổi dậy. Nhân dân Đồng bằng sông Cửu Long luôn khát khao chờ ngày thắng lợi, sẵn sàng chi viện, hỗ trợ chính quyền cách mạng, bộ đội cả về tinh thần lẫn vật chất, sẵn sàng tham gia xuống đường phá đồn bót, diệt ác ôn nguy, tạo đà cho bộ đội chủ lực tiến công quân địch.

Lúc bấy giờ, đồng chí Nguyễn Đáng là Phó Tư lệnh Mặt trận miền Tây Nam Bộ, kiêm Trưởng ban Binh vận khu, kiêm Phó Chính ủy Ban chỉ huy tiền phương Quân khu, phụ trách giải phóng trọng điểm khu vực Vòng Cung Cần Thơ và Thành phố Cần Thơ; Khu ủy phân công chịu trách nhiệm tổ chức và xây dựng một trong ba lực

lượng chiến lược (vũ trang, chính trị và binh vận) của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy.

Để thực hiện tốt hạ quyết tâm của Khu ủy và Quân Khu ủy là giành lấy toàn thắng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, hạn chế thiệt hại của ta, kể cả tính mạng và tài sản, công tác binh vận trong toàn Khu được đồng chí Nguyễn Đáng triển khai tích cực và khẩn trương, cơ sở binh vận không ngừng được phát triển, chất lượng được nâng lên nhanh. Thiết thực chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, đồng chí chỉ đạo Ban Binh vận Khu quán triệt và triển khai thực hiện: phân công cán bộ đứng vững trên các địa bàn chiến lược trong các đơn vị, các binh chủng của địch, theo dõi chặt chẽ âm mưu ý đồ của địch; cơ sở binh vận sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu là dứt điểm nhằm giành mục tiêu thắng lợi. Để phối hợp với những chiến thắng của các lực lượng vũ trang ngoài chiến trường và tạo tiếng vang, gây hoang mang cho địch, trước Tổng tiến công và nổi dậy, đồng chí Nguyễn Đáng đã kiên quyết khẩn trương, linh hoạt, táo bạo chỉ đạo nổ ra ba cuộc khởi nghĩa cấp đại đội trong Trung đoàn 31 và Sư đoàn 21 tại các xã Vĩnh Viễn, Xà Phiến của huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ. Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa này đã góp phần gia tăng sự hoang mang, tan rã trong hàng ngũ binh lính địch, tạo thêm điều kiện chín muồi cho các lực lượng cách mạng trong lòng địch nổi dậy. Vì vậy, khi nổ ra Tổng tiến công và nổi dậy, toàn bộ cơ sở binh vận toàn Khu đều đứng vững ở vị trí, ra sức phát động Nhân dân và binh sĩ nổi dậy diệt ác ôn; đồng thời, phối hợp chặt chẽ các lực lượng vũ trang, nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa, buộc địch đầu hàng, giúp lực lượng của ta ít bị đổ máu. Đặc biệt, trên chiến trường trọng điểm, với vai trò là Phó Chính ủy Ban Chỉ huy tiền phương Quân khu, đồng chí Nguyễn Đáng đã chủ động, kịp thời, linh hoạt phân công hai Phó ban Binh vận Khu chốt ở hai vị trí quan trọng. Đồng chí Nguyễn Văn Bền (Tám Thạch) trực tiếp chỉ đạo cơ sở nội tuyến chiếm cơ quan đầu não địch tại thành phố Cần Thơ, bắt tên Nguyễn Khoa Nam - Tư lệnh Vùng 4

chiến thuật - tuyên bố đầu hàng trên Đài Phát thanh, trong khi các lực lượng vũ trang của ta vẫn còn đang chiến đấu bên ngoài. Đồng chí Chính Phước trực tiếp chỉ đạo cơ sở nội tuyến cũng tiến lên chiếm lĩnh hoàn toàn quân cảnh Tư pháp của địch. Đồng chí Nguyễn Đáng vừa chỉ đạo chung, vừa trực tiếp nắm lấy Sư đoàn 4, đánh chiếm hoàn toàn sân bay Trà Nóc. Trong khí thế rực lửa Tổng tiến công và nổi dậy của quân, dân Tây Nam Bộ, lực lượng binh vận đã góp phần to lớn giải phóng thành phố Cần Thơ - đầu não Vùng 4 chiến thuật trong ngày 30/4/1975 lịch sử.

Phát huy khí thế chiến thắng trên và quyết không để cho quân địch ở Long Xuyên phân tán, đồng chí Nguyễn Đáng đã sáng suốt, mạnh dạn, kịp thời đề xuất ý kiến với Thường vụ Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 9 tình nguyện dùng lực lượng Trung đoàn 101 nhanh chóng giải phóng các huyện Ô Môn, Thốt Nốt thuộc tỉnh Cần Thơ, các thị xã Long Xuyên, thị xã Châu Đốc, vùng Bảy Núi thuộc tỉnh Long Châu Hà... các cứ điểm then chốt - vùng tôn giáo Hòa Hảo của địch. Khi được cấp trên hỏi: *"Hỏi trước đến giờ đồng chí có lên Long Xuyên chưa?"*. Vị Trưởng ban Binh vận khu trả lời dứt khoát: *"Chúng ta cứ đi, bộ đội mình bám dân thì nhất định lên tới địch!"*. Trước ý chí quyết tâm của một người hết lòng tin dựa vào dân, một đồng chí xả thân nhận việc khó về mình, nhanh chóng. Thường trực Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu đã đồng ý và đồng chí Nguyễn Đáng được phân công trực tiếp chỉ đạo Trung đoàn 101, kết hợp với binh vận tiến công địch. Trước sự khó khăn về phương tiện, phải tiến quân hơn 200 km, đồng chí Phó Tư lệnh Mặt trận miền Tây đã vận động Nhân dân, sử dụng xe khách và GMC chiếm lấy được của địch để chở lực lượng cách mạng. Trên đường đi, quân ta vấp phải sự kháng cự, hòa hoãn tại nhiều nơi của lực lượng Hòa Hảo ở huyện Ô Môn. Vì vậy, đến 7 giờ sáng ngày 01/5/1975, lực lượng của ta còn phải tiếp tục chiến đấu với lực lượng Hòa Hảo nơi đây. Trước tình hình đó, đồng chí Nguyễn Đáng đã chủ động, linh hoạt chỉ đạo quân ta dùng máy PRC 25 (đây là

máy truyền tin của Mỹ - loại máy tần số ngắn, trên lý thuyết cự ly liên lạc khoảng 25 km) liên lạc trực tiếp với Thiết đoàn M113 ở các huyện Cờ Đỏ, Thới Lai, kêu gọi lực lượng này ra hàng. Kết quả, nhiều chiếc M113 của địch kéo ra. Tuy nhiên, vì địch còn hỏa lực mạnh, nên đồng chí Nguyễn Đăng chủ trương chỉ đạo quân ta không cho chúng tiến lại gần. Đến khi còn cách khoảng 1 km, quân ta buộc địch xuống xe đầu hàng và chiếm giữ lấy xe. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Đăng, ta giáo dục, vận động dùng các lái chính, lái phụ của Thiết đoàn M113, kèm chúng chờ lực lượng cách mạng tiến quân vào chiếm Trung đoàn 33 đang đóng tại thị trấn Ô Môn; vừa dùng áp lực kết hợp với cơ sở nội tuyến buộc Trung đoàn 33 ra đầu hàng. Kết quả, quân ta giải phóng được thị trấn Ô Môn, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng của địch. Sau đó, Nguyễn Đăng còn chỉ đạo quân ta giao cho Huyện đội Ô Môn bốn xe M113 để tiếp tục truy quét địch.

Với quan điểm tiến công không để địch kịp hoàn hồn, vị Phó Tư lệnh Mặt trận miền Tây tiếp tục chỉ đạo, quyết định dùng các xe M113 còn lại chờ lực lượng vũ trang của ta tiến lên thị trấn Thốt Nốt. Riêng đồng chí bám vào mấy lão nông ở Ô Môn rành đường trên Long Xuyên, ngồi cùng xe thần tốc tiến lên tiếp quản thị xã Long Xuyên. Lúc bảy giờ, Thốt Nốt là địa bàn của tôn giáo Hòa Hảo, vùng địch kèm chặt, nhưng chúng đang lúng túng, dù cơ sở cách mạng của ta ở đây rất yếu. Kết quả, quân ta chiếm lĩnh và giải phóng hoàn toàn thị trấn Thốt Nốt vào lúc 10 giờ ngày 01/5/1975, khi lực lượng địa phương chưa kịp đến. Sau đó, đồng chí Nguyễn Đăng chủ trương bàn giao lại toàn bộ cơ sở, kho tàng chiếm được của địch lại cho Huyện ủy, Huyện đội, nhưng vẫn để lại một tiểu đoàn nhằm hỗ trợ địa phương tiếp tục truy quét địch.

Phát huy khí thế chiến thắng vừa đạt được, đồng chí Nguyễn Đăng vừa báo cáo về Thường vụ Khu ủy và Quân khu, vừa tổ chức đưa lực lượng tiến thẳng lên thị xã Long Xuyên. Trên đường đi, lực lượng Hòa Hảo đưa người đến thương lượng để có chân trong chính quyền cách

mạng, nếu không chúng sẽ phá cầu Cái Sắn, ngăn chặn bước tiến quân của ta. Với lý lẽ sắc bén, thái độ cương quyết, không để địch lợi dụng, đồng chí Nguyễn Đăng vừa giáo dục, vận động, vừa dùng sức mạnh của lực lượng cách mạng và quần chúng nhân dân gây áp lực đối với chúng; đồng thời, đưa một bộ phận chiếm giữ cầu Cái Sắn, giúp lực lượng của ta tiến thẳng lên giải phóng thị xã Long Xuyên, chiếm toàn bộ cơ sở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, thu nguyên vẹn cả tỉ bạc. Đến sáng ngày 02/5/1975, khi Tỉnh ủy Long Châu Hà đến, đồng chí bàn giao lại toàn bộ các cơ sở vừa trưng thu được của địch. Không những thế, đồng chí Nguyễn Đăng còn tranh thủ dùng lực lượng này, tiến đánh và giải phóng thị xã Châu Đốc.



*Nhân dân thị xã Long Xuyên trong ngày vui đại thắng Xuân 1975.
(Ảnh: Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh An Giang).*

Sau đó, thừa thắng đưa binh lực tiến lên vùng Bảy Núi, buộc quân địch ở cứ điểm này ra đầu hàng. Song song đó, ở hai thị xã Long Xuyên và Châu Đốc, với vai trò Trưởng ban Binh vận khu, đồng chí Nguyễn Đăng chỉ đạo cơ sở binh vận kết hợp với các phong trào nổi dậy của quần chúng, đặc biệt là phong trào nổi dậy của học sinh, tạo

điều kiện cho lực lượng vũ trang truy lùng địch quyết liệt, đảm bảo an ninh chính trị và toàn xã hội, xây dựng tốt cơ sở quần chúng và chính quyền cách mạng. Nhờ vậy, quân dân ta đã giữ gìn tốt các kho tàng, các cơ sở kinh tế, công trình văn hóa, giáo dục, y tế. Sau đó, đồng chí kịp thời đưa cán bộ binh vận tiếp quản địa phương, gây dựng cơ sở cho hai thị xã này.

Cùng với quân dân miền Nam, dưới sự chỉ đạo của Khu ủy, trong đó có sự chỉ đạo trực tiếp, kiên quyết, kịp thời của đồng chí Nguyễn Đáng, Phó Tư lệnh Mặt trận miền Tây, kiêm Trưởng ban Binh vận khu, quân dân Đồng bằng sông Cửu Long phối hợp chặt chẽ với các đơn quân sự then chốt là các cuộc tiến công và nổi dậy của quân dân các địa phương khắp chiến trường, theo phương thức xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh đã giành được thắng lợi cuối cùng. Đến ngày 02/5/1975, miền Nam nước ta hoàn toàn giải phóng.

Có thể khẳng định, quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng và hạ quyết tâm của Khu ủy, Quân khu ủy, với tinh thần tiến công địch kiên quyết, khẩn trương, linh hoạt, táo bạo, kết hợp chặt giữa ba thứ quân, nổi bật là sự kết hợp tiến công chặt chẽ có hiệu quả của các lực lượng vũ trang với lực lượng binh vận và sự nổi dậy của quần chúng, Nguyễn Đáng đã chỉ đạo các lực lượng đánh nhanh, dứt điểm gọn từng mục tiêu đã định như: Trà Nóc, Ô Môn, Thốt Nốt, Long Xuyên, Châu Đốc... Đây là những nơi địch kim kẹp lâu đời, phòng thủ kiên cố, giúp hạn chế tốt nhất thiệt hại của ta. Đặc biệt, đồng chí đã sáng suốt, mạnh dạn đề xuất ý kiến với Thường vụ Khu ủy, Quân khu ủy kịp thời giải phóng vùng tôn giáo Hòa Hảo, nơi địch kềm chặt, trong lúc chúng còn đang lúng túng. Chỉ đạo kiên quyết, kịp thời, sâu sát, linh hoạt các tình huống khó khăn; đồng thời, do đồng chí Nguyễn Đáng làm tốt công tác binh vận, nên khi quần chúng nổi dậy, chính quyền cơ sở của ngụy đã nhanh chóng đầu hàng, giúp ta giải phóng hoàn toàn các vùng xung yếu. Giải phóng đến đâu, đồng chí giúp quân dân địa phương quản lý tốt đến đó. Đặc biệt là, chiếm trọn vẹn và gìn

giữ tốt các hạ tầng: sân bay, kho tàng, cơ sở kinh tế, chính trị, công trình văn hóa, giáo dục, y tế... cho cách mạng, cho Nhân dân.



*Nhân dân thị xã Trà Vinh theo chân quân giải phóng tiếp quản
Tòa Hành chính tỉnh vào lúc 11 giờ trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975.
(Ảnh: Tư liệu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh).*

3. Cùng Tỉnh ủy Long Châu Hà và Tỉnh ủy An Giang khắc phục hậu quả chiến tranh; củng cố tổ chức, bộ máy, xây dựng chính quyền cách mạng (1975 - 1976)

Sau khi giải phóng Long Xuyên, nhận Chỉ thị của cấp trên, đưa cán bộ binh vận chi viện cho Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Đáng cùng Ban Binh vận Khu ủy Tây Nam Bộ ra sức động viên đồng chí, đồng đội sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới do Đảng, tổ chức phân công. Đồng thời, sau khi tiếp quản Long Xuyên, đồng chí Nguyễn Đáng được khu ủy chỉ định ở lại làm Bí thư Tỉnh ủy Long Châu Hà⁵¹

⁵¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ 1931 - 2005*, Nxb. Trẻ, 2005, trang 245.

Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang, tập III 1975 - 2005, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy An Giang, xuất bản năm 2010, trang 9 ghi: đồng chí Nguyễn Đáng (Năm Trung) là Phó Bí thư Tỉnh ủy Long Châu Hà.

(tỉnh Long Châu Hà gồm có các huyện: Châu Thành X, Châu Phú, Tri Tôn, Tịnh Biên, Huệ Đức và Châu Thành A (Rạch Giá), Phú Quốc (nay thuộc tỉnh Kiên Giang) và hai thị xã Long Xuyên, Châu Đốc). Khi có Nghị quyết số 245-NQ/TW, ngày 20/9/1975 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 19/NQ, ngày 20/12/1975 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam, tỉnh An Giang được thành lập bao gồm tỉnh Long Xuyên và tỉnh Châu Đốc cũ dưới thời Pháp thuộc (trừ huyện Thốt Nốt). Tỉnh An Giang lúc này có 8 quận, 84 xã.

Tháng 2/1976, tỉnh Long Châu Hà giải thể, thành lập tỉnh An Giang, đồng chí Nguyễn Đăng là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy An Giang⁵².

Trong giai đoạn đảm nhiệm vai trò Phó Bí thư Tỉnh ủy An Giang, đồng chí Nguyễn Đăng là người luôn được cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu mến, đi đâu đồng chí cũng được người dân và cán bộ niềm nở chào đón, thăm hỏi, tặng những món quà quê bởi phong cách của ông giản dị, gần dân, gần cán bộ, luôn biết lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân. Trong những chuyến công tác, thị sát vùng Châu Phú, Tri Tôn, Núi Dài, vùng kinh Vĩnh Tế... đồng chí Nguyễn Đăng thường cho dừng xe lại bên đường, cẩn trọng xuống từng cánh đồng xem xét năng suất, các giống lúa, hoa màu, vật nuôi. Có lần, nhìn thấy đồng bào người Khmer cưa, xẻ những cây sao núi loại lớn làm củi bán bên đường, đồng chí chạnh lòng, bèn nói với cận vệ: Phải làm sao cho đời sống của đồng bào bớt khó khăn, bớt khổ... Họ khổ tới nỗi, phải cưa củi đi bán đổi lương thực thì lỗi là tại chúng ta... Sau đó, vị Phó Bí thư Tỉnh ủy An Giang về họp bàn với Tỉnh ủy, với các cán bộ nông, lâm nghiệp đề nghị tăng cường bổ sung cây giống, phân bón, hỗ trợ kỹ thuật cho các vùng này. Quả nhiên, đồng bào nơi đây hưởng ứng nhiệt tình, tăng gia sản xuất, đưa tổng

⁵² Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ 1931 - 2005*, Nxb. Trẻ, 2005, trang 245.

sản lượng nông nghiệp các huyện Châu Phú, Tri Tôn... tăng lên đáng kể, góp phần vào thành công của ngành nông nghiệp An Giang vào thời điểm đó.

Sau ngày giải phóng, Nhân dân An Giang trở về quê cũ sửa sang và tạo dựng lại nhà cửa, ruộng vườn đã bị đạn bom tàn phá bao năm qua, nhất là ở các vùng sâu, vùng giải phóng. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy An Giang, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đáng, Nhân dân trong tỉnh ra sức đẩy mạnh sản xuất, đời sống được cải thiện dần, mức sống cao hơn trước, ở các vùng dân tộc, mức sống của Nhân dân tăng lên rõ rệt. Các cánh đồng lúa được mở ra, nhất là vùng các huyện thuộc tứ giác Long Xuyên, mạng lưới thủy lợi đã được triển khai đào vét khắp cánh đồng, đem phù sa vào đồng ruộng và xở phèn, làm cho đồng ruộng càng thêm phì nhiêu, lúa thóc đầy bờ, Nhân dân vô cùng phấn khởi.